

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một năm học 2022-2023

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình Quốc tế học, ngành cử nhân Quốc tế học, khóa học 2019-2023

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy, Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ, Thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và Thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)

2.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống	2	HK I	Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối: thi tự luận (50%)
3.	Nhập môn KHXHNV	Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH & NV Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn ; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy ; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi ; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.	2	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận

4.	Thực hành Nhập môn KHXHNV	Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH & NV Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn ; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy ; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi ; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.	2	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận
5.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.	3	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Thực hành trên máy (50%)

6.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nắm được những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam	2	HK I	Tự luận / Trắc nghiệm
7.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)
8.	Triết học Mác – Lênin	- Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.	3	HKII	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến

9.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2	HKII	34 câu trắc nghiệm và 16 câu trả lời ngắn
10.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản nghệ thuật,...). Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt	2	HKII	Kiểm tra đánh giá thường xuyên (20%) - Nghiên cứu tài liệu - Tham gia tích cực vào các hoạt động của lớp như phát biểu ý

		đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính.			kiến, giải bài tập, làm việc nhóm, nêu câu hỏi, thuyết trình, v.v. - Thái độ học tập nghiêm túc Kiểm tra đánh giá giữa kì (30%) - Thực hành phân loại một số văn bản - Thực hành phân tích đoạn văn - Thực hành phân tích bố cục và lập luận trong toàn văn bản - Thực hành viết đoạn văn Kiểm tra đánh giá cuối kì (50%)
11.	Chính trị học đại cương	Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù và quy luật cơ bản của chính trị học. Các vấn đề liên quan đến đời sống chính trị Việt Nam và xu hướng cơ bản của đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay.	2	HKII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10%

					-Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ-15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50% Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
12.	Mỹ học đại cương	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm mỹ học; các mối quan hệ thẩm mỹ và các phạm trù thẩm mỹ cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả. Rèn luyện cho người học những nhận thức đúng đắn về vấn đề thẩm mỹ trong đời sống hiện nay.	2	HKII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% -Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ-15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
13.	Tâm lý học đại cương	Nắm được những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3	HKII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)

14.	Nhập môn quan hệ quốc tế	Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế, nhằm giúp sinh viên hiểu bản chất và cơ chế hòa hợp vận hành của quan hệ quốc tế, có khả năng vận dụng và phân tích các sự kiện quốc tế và đánh giá các diễn biến trong quan hệ quốc tế hiện đại	2	HKII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)

15.	Chính sách đối ngoại Việt Nam	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.	2	HKII	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%
16.	Địa lý nhân văn	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương Địa lý nhân văn (Một số vấn đề về dân cư; Địa lý kinh tế; Phúc lợi cho con người và phát triển kinh tế).	3	HKII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; (15%);

					+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
17.	Tôn giáo học	Nắm được các tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam, vai trò của chúng trong đời sống tâm linh người Việt cùng phương pháp luận xem xét tín ngưỡng – tôn giáo từ góc độ văn hóa và trong quan hệ với vấn đề dân tộc; vận dụng những tri thức lý luận chung để kiến giải về các hiện tượng nảy sinh trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo và giải thích được cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta; đánh giá được những giá trị và hạn chế của tôn giáo, tín ngưỡng đối với văn hóa, đạo đức xã hội ở Việt Nam; nhận dạng được các chính giáo, tà giáo; tin tưởng và góp phần tuyên truyền, bảo vệ những quan điểm đúng đắn về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, cảnh giác trước âm mưu lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo để chống phá khối đại đoàn kết dân tộc.	2	HKII	Tự luận/ Thực hành điền dã
18.	Kinh tế học đại cương	Môn học cung cấp cho người học kiến thức về sự vận hành của nền kinh tế và cách thức ứng xử của từng thành viên trong nền kinh tế trên cả góc độ vi mô lẫn	3	HKII	Đánh giá quá trình Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các

		vĩ mô; cung cấp các kiến thức cơ bản về: lý thuyết cầu, cung và cơ chế hình thành giá cả trên thị trường; lý thuyết hành vi người tiêu dùng và người sản xuất; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; tổng cầu và sản lượng cân bằng; thất nghiệp và lạm phát; các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Qua đó, người học sẽ nắm bắt được các nguyên lý kinh tế cơ bản; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; các biến số kinh tế vĩ mô then chốt và phân tích được các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ một nước.			hoạt động trên lớp 10% Làm bài tập cá nhân 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình 20% Kết thúc học phần: Tự luận 50%
19.	Lịch sử thế giới	Nội dung học phần bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cổ - trung, cận và hiện đại, trong đó tập trung vào những vấn đề chính của lịch sử kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới từ cổ đến hiện đại, giới thiệu những đặc trưng cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần; sự hình thành, phát triển suy vong của các quốc gia tiêu biểu trên thế giới; những thành tựu và đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới.	2	HKII	Đánh giá quá trình Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp 10% Làm bài tập cá nhân 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình 20% Kết thúc học phần: Vấn đáp 50%

20.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	HKIII	Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
21.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2	HKIII	Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
22.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi	2	HKIII	Đánh giá thái độ học tập (35%) - Chuyên cần trong học tập, tham gia các hoạt động học tập, phát biểu xây dựng bài (10%) - Các bài tập cá nhân được giao

		mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng			trong các buổi học (10%) • Làm bài tập thảo luận nhóm (15%) • Kiểm tra giữa kỳ (15%) • Đánh giá kết thúc học phần: Toàn bộ nội dung chương trình môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam từ chương 1 đến phần kết luận (50%).
23.	Pháp luật đại cương	Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật và vận dụng vào thực tiễn.	2	HKIII	Đánh giá quá trình: • Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% • Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%

					Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
24.	Dân tộc học đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của ngành Dân tộc học; lịch sử phát triển và các vấn đề liên quan đến tộc người; khái niệm về chủng tộc; phân loại tộc người theo ngôn ngữ; các loại hình kinh tế và văn hóa tộc người; các thiết chế xã hội; các loại hình tín ngưỡng tôn giáo tộc người; các tộc người ở Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam.	2	HKIII	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
25.	Xã hội học đại cương	Môn học giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học. Ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cẩn trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.	2	HKIII	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% - Thảo luận

					nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
26.	Quá trình toàn cầu hóa	Sau khi hoàn tất khóa học, sinh viên sẽ có khả năng: 1/ Hiểu các khía cạnh khác nhau trong cuộc tranh luận về “Toàn cầu hóa” hiện nay 2/ Xem xét các đánh giá về tác động của “Toàn cầu hóa” đối với các quốc gia ở các trình độ phát triển khác nhau dưới góc nhìn của các học giả, các nhà hoạch định chính sách và các nguồn khác. Nội dung trọng tâm của môn học sẽ xoay quanh mối liên hệ của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, cũng như tìm lời giải đáp cho những vấn đề phát sinh trong quá trình toàn cầu hóa 3/ Sinh viên đánh giá được các tác động của Toàn cầu hóa đến trật tự thế giới và các yếu tố cấu thành của trật tự này: nhà nước, xã hội, các tổ chức quốc tế và các nhân tố kinh tế.	2	HKIII	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra

					giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
27.	Hệ thống chính trị Việt Nam	- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị; những khái niệm cơ bản; Tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của hệ thống chính trị; Vận dụng kiến thức được nghiên cứu để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội. - Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các mặt tích cực, hạn chế của hệ thống chính trị các quốc gia trên thế giới; Nhận thức được vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng chế độ chính trị của các quốc gia trên thế giới; Yêu cầu cần thiết việc nhấn mạnh vai trò của hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu; Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình các vấn đề theo yêu cầu của	2	HKIII	Đánh giá quá trình • Thái độ học tập, tham dự lớp: Xuyên suốt quá trình (10%) • Làm bài tập thảo luận nhóm và bài tập trên hệ thống e-learning (15%). Kiểm tra giữa kỳ: Cho 2 câu hỏi mang tính chất gợi mở liên quan đến lý luận chung về hệ thống chính trị và quá trình đổi mới xây hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay (25%) Đánh giá kết thúc

		giảng viên			học phần: Làm bài tự luận không sử dụng tài liệu (50%)
28.	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	Trang bị cho sinh viên những khái niệm và nguyên lý cơ bản của sự phát triển nông nghiệp và nông thôn, đồng thời vận dụng những nguyên lý này trong việc phân tích và giải quyết những vấn đề nông nghiệp và phát triển nông thôn một cách khoa học dưới góc độ của một nhà kinh tế học. Song song đó, môn học cũng đề cập đến những vấn đề chủ yếu mà các vùng nông thôn ở Việt Nam đang đối mặt để thảo luận nhằm giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích, lý luận và ứng dụng kiến thức cơ bản của môn học vào tình hình thực tiễn.	3	HKIII	Đánh giá quá trình - Thái độ học tập, tham dự lớp: Xuyên suốt quá trình (10%) - Làm bài tập thảo luận nhóm (15%). Kiểm tra giữa kỳ: (25%) Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận (50%)
29.	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam .	2	HKIII	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% 2. Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận: 50%

30.	Hành vi con người và môi trường xã hội	Nội dung của môn học giúp sinh viên hiểu về hành vi của cá nhân trong mối tương tác liên cá nhân, với gia đình, nhóm, tổ chức, cộng đồng và các hệ thống lớn hơn. Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về sự phát triển sinh học, tâm lý, xã hội của con người từ giai đoạn ấu thơ đến giai đoạn tuổi già và hiểu về tác động của những sự phát triển này đối với hành vi con người. Từ đó, sinh viên có được sự nhạy cảm văn hóa cần thiết để có thể thích nghi với môi trường xã hội xung quanh mình	3	HKIII	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% 2. Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận: 50%
31.	Những vấn đề xã hội đương đại	Môn học “Các vấn đề xã hội đương đại” giúp sinh viên phân tích, tìm giải pháp cho các vấn đề xã hội hiện nay, phân tích những mặt mạnh và hạn chế của các thiết chế xã hội Việt nam để giải quyết những vấn đề này. Đây cũng là môn học mà những nội dung kiến thức vẫn mang tính chất mở để người dạy và người học tiếp tục nghiên cứu, phát hiện, bổ sung để hoàn thiện hơn về nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp CTXH. Nội dung môn học luôn gắn liền với nội dung giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trách nhiệm của con người với con người, với dân tộc, tham gia vào sự nghiệp	2	HKIII	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% 2. Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận: 50%

		chống áp bức, giảm đói nghèo vì sự tiến bộ và công bằng xã hội.			
32.	Công tác xã hội đại cương	Học phần “Công tác xã hội” là môn học khởi đầu giúp cho người học có một cái nhìn tổng quát, mới mẻ về công tác xã hội như một ngành nghề chuyên môn, khác với những suy nghĩ thông thường trước đây. Thông qua đó, môn học sẽ giới thiệu lịch sử của ngành, các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, lý thuyết, phương pháp, kỹ năng và các dịch vụ của ngành công tác xã hội để người học có được cái nhìn khái quát trước khi nghiên cứu vào từng chuyên ngành cụ thể khác.	2	HKIII	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% 2. Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận: 50%
33.	Chính sách xã hội	Thông qua học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lĩnh vực chính sách xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Những vấn đề được đề cập đến trong học phần này là các vấn đề lý luận chung về CSXH và thực tiễn CSXH tại Việt Nam. Góp phần giúp người học nhìn nhận vai trò của CSXH trong giải quyết các vấn đề xã hội. Rèn luyện cho người học tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp. Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm,	3	HKIII	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% 2. Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận: 50%

		thuyết trình, sử dụng các phương tiện kỹ thuật số phục vụ cho việc học tập. Thúc đẩy hình thành ở người học nhận thức đúng đắn về công bằng xã hội, hòa nhập xã hội và các quyền cơ bản của con người, quyền công dân trong đảm bảo phúc lợi xã hội.			
34.	Lịch sử quan hệ quốc tế	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.	2	HKIV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)

					2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
35.	Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế	Môn học này giới thiệu các cách tiếp cận khoa học đặc thù trong chuyên ngành QHQT, xây dựng kỹ năng nghiên cứu, hướng dẫn các thao tác nghiên cứu cơ bản trong hoạt động nghiên cứu, và kỹ năng làm đề cương nghiên cứu, đề tài, tiểu/khóa luận. Về kiến thức: Cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến (i) các cách tiếp cận chính trong khoa học nghiên cứu QHQT (cách tiếp cận dựa trên lý thuyết QHQT và Sử học trong QHQT); trên cơ sở đó, môn học giới thiệu (ii) các phương pháp nghiên cứu phổ biến trong ngành QHQT, bao gồm các phương pháp định lượng và định tính (ở một mức độ ít hơn) cùng với các kỹ năng cần thiết đi với các phương pháp trên; Về kỹ năng: Giới thiệu các kỹ năng, thao tác cơ bản của công tác nghiên cứu, nhất là các bước trong việc xây dựng đề cương nghiên cứu, để sinh viên có thể áp dụng trong việc xây dựng đề cương cho tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp, hoặc công trình nghiên cứu của riêng mình; cuối cùng, sinh viên có điều kiện để làm việc theo nhóm, thuyết trình, bình luận và tranh luận về các vấn đề liên quan tới nghiên cứu khoa học.	2	HKIV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)

		Về thái độ: Về tổng thể, môn học cố gắng làm cho sinh viên nhận thức được tính khoa học trong công tác học tập và nghiên cứu, cảm thấy hứng thú trong công tác nghiên cứu quan hệ quốc tế nói chung, có phương pháp tiến hành các nghiên cứu trong khi học và sau này. Hơn hết, môn học còn trang bị cho sinh viên ý thức đối với công tác nghiên cứu khoa học, đối xử với công tác khoa học theo đúng yêu cầu đối với người trí thức, trở thành người làm khoa học theo đúng nghĩa của công việc nghiên cứu khoa học.			
36.	Essential Listening and Speaking	Trang bị SV kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh ở trình độ A2 với các chủ đề thông thường trong đời sống và công việc thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh Trang bị SV một lượng kiến thức từ vựng và cấu trúc câu ở trình độ A2 thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh.	2	HKIV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);

					+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi vấn đáp (50%)
37.	Practicing for Essential Listening and Speaking	Trang bị SV kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh ở trình độ A2 với các chủ đề thông thường trong đời sống và công việc thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh Trang bị SV một lượng kiến thức từ vựng và cấu trúc câu ở trình độ A2 thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh.	1	HKIV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)

					2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi vấn đáp (50%)
38.	Essential Reading and Writing	Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.	2	HKIV	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%
39.	Practicing for Essential Reading and Writing	Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.	1	HKIV	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%
40.	Thực tập doanh nghiệp 1	Sinh viên được đi thực tập tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành vừa	2	HKIV	Đánh giá chuyên cần

		áp dụng lý thuyết vào thực tế học nghề, vừa tạo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.			(30%), thái độ (20%) Bài báo cáo 50%
41.	Quản trị học	Có một kiến thức tổng quát về quản trị - nền tảng căn bản cho các môn quản trị sau này. Cụ thể: - o Hiểu được quản trị là gì? Nhà quản trị là ai? Các nhà quản trị làm gì? Các nhà quản trị giữ vai trò như thế nào trong kết quả thực hiện mục tiêu của tổ chức. - o Nắm được môi trường ảnh hưởng thế nào đến doanh nghiệp. - o Nắm được văn hóa ảnh hưởng thế nào đến doanh nghiệp. - o Hiểu và nhận diện được những quyết định quản trị khi ban hành, xác định được những cách thức ra và triển khai quyết định. - o Nắm được các chức năng của quản trị bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra. Về kỹ năng. - o Hình thành và phát triển (một bước) năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề quản trị trong tổ chức. - o Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước	2	HKIV	Đánh giá chuyên cần (30%), thái độ (20%) Bài Tiểu luận 50%

		công chúng.			
42.	Thực hành Quản trị học	Qua việc thuyết trình và giải quyết các bài tập tình huống: - o Hình thành và phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm; - o Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi; - o Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; - o Phát triển kỹ năng bình luận, thuyết trình trước công chúng;	1	HKIV	Đánh giá chuyên cần (30%), thái độ (20%) Bài Tiểu luận 50%
43.	Nghiệp vụ ngoại thương	-Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vận giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp vụ trong hoạt động ngoại thương từ lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương. -Hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp, có thái độ đúng đắn, ứng xử phù hợp với các vấn đề văn hóa trong đàm phán kinh doanh để đưa ra một hợp đồng ngoại thương phù hợp. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phân tích và ra quyết định phù hợp với doanh	2	HKV	. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập

		nghiệp			trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
44.	Thực hành nghiệp vụ ngoại thương	Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp	1	HKV	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu

					câu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
45.	Nghệp vụ lễ tân ngoại giao	Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về vai trò, tầm quan trọng và các yêu cầu kỹ năng, nghiệp vụ trong giao tiếp, trong lễ tân ngoại giao để có thể vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch như marketing du lịch, đàm phán, tổ chức các hoạt động du lịch, sự kiện, lễ hội...	2	HKV	Trắc nghiệm
46.	Listening and Speaking Strategies	Khóa học giúp sinh viên làm quen với kỹ năng ghi chú, quản lý thời gian và kỹ năng lắng nghe tiếng Anh tích cực. Đồng thời, sinh viên được thực hành nói tiếng Anh thông qua các cuộc hội thoại theo cặp, thảo luận nhóm và thuyết trình học thuật về một vấn đề thời sự.	2	HKV	Midterm (Listening and Speaking): 50% (theo format IELTS); Final (Speaking): 50% (theo format IELTS)
47.	Practicing Listening for and	Khóa học giúp sinh viên làm quen với kỹ năng ghi chú, quản lý thời gian và kỹ năng lắng nghe tiếng Anh tích cực. Đồng thời, sinh viên được thực hành	2	HKV	Midterm (Listening and Speaking): 50%

	Speaking Strategies	nói tiếng Anh thông qua các cuộc hội thoại theo cặp, thảo luận nhóm và thuyết trình học thuật về một vấn đề thời sự.			(theo format IELTS); Final (Speaking): 50% (theo format IELTS)
48.	Reading and Writing Strategies	Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.	2	HKV	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%
49.	Practicing Reading and Writing Strategies	Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.	1	HKV	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%
50.	Thực tập doanh nghiệp 2	Trang bị cho sinh viên kỹ năng và phương pháp làm	2	HKV	Đánh giá chuyên cần, ý thức và thái độ

		việc từ việc thực hành tại các cơ sở chuyên môn. Định hướng nghề nghiệp và hình thành các ý tưởng phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Phát triển các kỹ năng và ý thức phục vụ cộng đồng.			(20%). Hoàn thành các dự án và công việc tại cơ sở thực hành (theo kế hoạch) (30%) Báo cáo thực tập (50%)
51.	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á	Môn học nhằm giúp sinh viên nhớ và tóm tắt được những đặc trưng chính, những tổ chức, cơ cấu hợp tác quốc tế trong khu vực Đông Bắc Á. So sánh và trình bày được về mối quan hệ giữa tình hình nội chính với chính sách ngoại giao của các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực qua từng giai đoạn lịch sử. Từ đó lý giải và đánh giá được mối quan hệ quốc tế giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực.	2	HKV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu

					cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
52.	Quan hệ Việt – Mỹ	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình phát triển; những đặc điểm cơ bản của quan hệ Việt – Mỹ qua các giai đoạn lịch sử khác nhau; thông qua học phần sinh viên đồng thời hiểu được những yếu tố chi phối mối quan hệ, những thuận lợi và khó khăn trong việc cải thiện và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau, và xu hướng vận động của quan hệ hai nước trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2	HKV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)

					2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
53.	Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ	Chuyên đề “Lịch sử Ấn Độ” sẽ trình bày, mô tả, phân tích về nguồn gốc ra đời, phát triển của lịch sử Ấn Độ từ thời kỳ nguyên thủy đến cổ đại, trung đại, cận và hiện đại cùng với những diễn tiến của quá trình lịch sử: sự hình thành các nền văn hóa văn minh đầu tiên ở Ấn Độ, đặc điểm của các thời kỳ lịch sử, những giá trị văn hóa văn minh của Ấn Độ qua các thời kỳ lịch sử cũng như những đóng góp vào thành tựu văn hóa văn minh của khu vực và thế giới.	2	HKV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)

54.	Quan hệ Việt Nam - Singapore	Môn học tập trung vào một số nội dung trọng tâm của quan hệ Việt nam – Singapore như: quan hệ Việt nam – Singapore trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa,... bối cảnh quốc tế, những nhân tố chi phối và tác động đến mối quan hệ hai nước. Trên cơ sở đó, môn học sẽ rút ra những đặc điểm, vị thế, bài học kinh nghiệm từ việc nghiên cứu mối quan hệ này nhằm phác họa một cách đầy đủ, toàn cảnh bức tranh của mối quan hệ giữa Việt Nam và Singapoe. Đồng thời đưa ra dự báo về sự phát triển của mối quan hệ, cùng những kiến nghị nhằm thúc đẩy sự hợp tác song phương giữa hai nước. Về thời gian, môn học sẽ tiếp cận khái quát toàn cảnh mối quan hệ Việt nam – Singapore từ tổng hòa ở phần lãnh thổ phía Nam của nước ta. Mặc dù đến năm 1973, Chính phủ Singapore mới chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam dân chủ Cộng hòa nhưng trên thực tế mối quan hệ này cũng đã được hình thành ngay từ giữa những năm 60 trong lĩnh vực kinh tế thương mại.	2	HKV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
55.	Luật quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật	2	HKVI	. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy

		quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế			đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
56.	Chiến lược các cường quốc ở châu Á - Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);

		chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.			+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
57.	Chủ nghĩa khu vực ASEAN	Môn học cung cấp kiến thức về sự hình thành và phát triển của ASEAN, về đường lối chính trị của ASEAN, các nguyên tắc tổ chức hoạt động của ASEAN, quan hệ đối ngoại của ASEAN, vai trò của ASEAN trong an ninh khu vực và quốc tế; Củng cố các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu quốc tế cho người học, thông qua một tổ chức khu vực điển hình là ASEAN; Tăng cường sự hiểu biết về khu vực Đông Nam Á,	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài

		thúc đẩy động cơ hội nhập khu vực và quốc tế trong sinh viên.			tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
58.	Thế chế chính trị thế giới đương đại	Học phần giúp cho sinh viên nắm được những phạm trù, khái niệm cơ bản về thể chế chính trị; nắm liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội ở các nước có thể chế chính trị khác nhau. Học phần giúp cho sinh viên có kỹ năng thu thập, xử lý và hệ thống hóa các nguồn sử liệu một cách khách quan, khoa học; nắm được kỹ năng trình bày, phân tích một vấn đề chính trị - xã hội; có khả năng làm việc theo nhóm; hình thành tư duy độc lập	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết

		trong phân tích, nhận diện đúng bản chất của các sự Học phần cũng giúp cho sinh viên có thái độ đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng trong nhận thức và ứng xử với các sự kiện chính trị - xã hội.			trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
59.	Các tổ chức và diễn đàn quốc tế	Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về cách các tổ chức quốc tế được thành lập và vận hành cũng như vai trò và tác động của các tổ chức này trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu.	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập

					trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
60.	Địa chính trị	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết, quá trình phát triển để từ đó sinh viên có khả năng phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực chủ yếu. Học phần đồng thời cũng hướng đến việc giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);

					+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
61.	Lịch sử Hoa Kỳ	Sinh viên được đi thực tập tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành vừa áp dụng lý thuyết vào thực tế học nghề, vừa tạo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)

					2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
62.	Lịch sử Nhật bản	Môn học này khái quát về tiến trình lịch sử Nhật Bản, giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về phân kỳ và đặc điểm của từng thời kỳ lịch sử Nhật Bản, rèn luyện các kỹ năng về việc đọc, phân tích, phê phán và tổng hợp tài liệu, kỹ năng cơ bản về việc soạn báo cáo và trình bày quan điểm về một vấn đề lịch sử.	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)

63.	Khu vực học	- Môn học trình bày một cách hệ thống những tri thức cơ bản về khu vực học; trong đó bao gồm những khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, quan điểm tiếp cận, phương pháp nghiên cứu khu vực học. Quá trình hình thành và phát triển của khu vực học – với tư cách là một khoa học – được đề cập khá đầy đủ. - Các lý thuyết nghiên cứu khu vực cũng được giới thiệu một cách khái quát, kể cả những vấn đề đang gây tranh luận trong lãnh vực này. Sinh viên còn được thực hành nghiên cứu thông qua một số bài tập nhỏ.	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
64.	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á	Môn học sẽ nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á trên các lĩnh vực khác nhau như chính trị – kinh tế – văn hóa – quân sự giữa các thành viên Đông Nam Á và các nhóm quốc gia khác nhau; tiến	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình:

		trình hợp nhất thành một khối thống nhất (1967 – 1984, 1995, 1997, 1999)			+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
65.	Quan hệ Việt – Trung từ 1950 - nay	Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có mối quan hệ truyền thống lâu dài trong lịch sử, hai nước lại có những điểm tương đồng như có vị trí địa lí liền kề, có chung những giá trị văn hóa phương Đông. Hơn nữa, cả Việt Nam và Trung Quốc là những nước lựa chọn mô hình Xã hội Chủ nghĩa và cũng chính điều này	2	HKVII	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp

		trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ Trung Quốc là nước đã dành cho Việt Nam những khoảng viện trợ vô cùng to lớn. Tuy nhiên, nhìn lại quan hệ Việt – Trung không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió mà cũng có lúc quan hệ hai nước trở nên căng thẳng, thậm chí đối đầu. Chính vì vậy môn học Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc không chỉ cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về mối quan hệ Việt-Trung trong tiến trình lịch sử mà còn phân tích những vấn đề nổi bật trong quan hệ giữa hai nước, để từ đó sinh viên có những đánh giá khách quan về mối quan hệ này cũng như rút ra những giá trị, bài học từ mối quan hệ Việt-Trung.			(10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
66.	Nghị vụ văn phòng	Môn học giúp sinh viên có thể thực hiện một số nghiệp vụ văn phòng cơ bản như xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch làm việc, tổ chức hội họp, tổ chức các chuyến đi công tác, soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản, nghiệp vụ văn thư lưu trữ, giao tiếp hành chính và tổ chức nơi làm việc.	2	HKVII	Thi thực hành trên máy
67.	Quan hệ Trung – Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh	Trung Quốc và Mỹ là hai nước có sức ảnh hưởng lớn trên chính trường quốc tế. Thế nhưng trong mối quan hệ Trung-Mỹ từ sau khi nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời đến nay luôn chứa đựng những	2	HKVII	+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp

		bất đồng. Những trang sử chứa đựng sự đối đầu của hai nước luôn nhiều hơn là sự đồng thuận. Chính vì vậy, việc nghiên cứu chính sách đối ngoại của hai quốc gia này luôn dành được sự quan tâm đối với những nhà hoạt động chính sách, của các nhà nghiên cứu cũng như của các học giả trong và ngoài nước. Riêng đối với sinh viên ngành Quốc tế học việc tìm hiểu về quan hệ Trung – Mỹ là vô cùng cần thiết. Vì môn học cung cấp cho SV những kiến thức về quan hệ Trung – Mỹ trong quá khứ để từ đó SV có thể lý giải cho những vấn đề hiện tại trong quan hệ Trung-Mỹ cũng như dự đoán được những xu hướng của quan hệ Trung – Mỹ trong tương lai.			(10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
68.	Quản trị kinh doanh quốc tế	Môn Quản trị kinh doanh quốc tế trước hết giúp người học hiểu được phương thức hoạt động của các công ty đa quốc gia (MNEs) trong môi trường quốc tế hóa và toàn cầu hóa như hiện nay. Tiếp theo là phương pháp thiết lập và triển khai chiến lược kinh doanh quốc tế của công ty đa quốc gia. Cuối cùng là nội dung và phương pháp nghiên cứu những chiến lược và chức năng cụ thể của hoạt động kinh doanh quốc tế: chiến lược sản xuất, marketing, nhân lực, tài	2	HKVII	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài

		chính quốc tế. Các môn học liên quan là môn Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị sản xuất điều hành, Marketing quốc tế.			tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
69.	Thực tập tốt nghiệp	Sinh viên được đi thực tập tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành. Trang bị cho sinh viên kỹ năng quan sát và phương pháp làm việc, trải nghiệm tại các cơ sở chuyên môn. Định hướng trải nghiệm và trải nghiệm nghề nghiệp và hình thành các ý tưởng phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Phát triển các kỹ năng, các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng.	5	HKVII	Tham gia thực tập 50% Viết báo cáo 50%

70.	Mô phỏng hội nghị quốc tế (môn ngoại khóa)	- Môn học đưa sinh viên tham gia vào một hội nghị quốc tế mô phỏng theo hội nghị ASEAN (có thể là hội nghị Ngoại trưởng ASEAN, hoặc Hội nghị ASEAN +3); - Sinh viên tham gia vào quá trình chuẩn bị hội nghị, quá trình diễn ra hội nghị và ra thông cáo chung của hội nghị; - Sinh viên đóng vai trong các đoàn đại biểu, các quan chức ASEAN và các đối tác; đặt bản thân vào vị trí các chính khách trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế. - Sinh viên còn được tập huấn cách thức tổ chức một hội nghị quốc tế.	2	HKVII	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm (đoàn đại biểu), bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (40%); 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức trình bày báo cáo trên hội nghị toàn thể; soạn thảo thông cáo chung hội nghị (50%)
-----	--	--	---	-------	---

71.	Academic Listening and Speaking	Khóa học giúp cho sinh viên có thể thể hiện kỹ năng nói và kỹ năng nghe tiếng Anh ở cấp độ B1-B2, cụ thể là: hiểu các ý chính của văn bản phức tạp về cả các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm các cuộc thảo luận kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên môn của mình; tương tác với mức độ trôi chảy và tự phát khiến cho việc tương tác thường xuyên với người bản ngữ hoàn toàn có thể xảy ra mà không gây căng thẳng cho một trong hai bên; tạo ra văn bản rõ ràng, chi tiết về một loạt các chủ đề và giải thích một quan điểm về một vấn đề thời sự đưa ra những ưu điểm và nhược điểm của các lựa chọn khác nhau.	2	HKVII	Midterm (Listening and Speaking): 50% (theo format IELTS); Final (Speaking): 50% (theo format IELTS)
72.	Practicing for Academic Listening and Speaking	Khóa học giúp cho sinh viên có thể thể hiện kỹ năng nói và kỹ năng nghe tiếng Anh ở cấp độ B1-B2, cụ thể là: hiểu các ý chính của văn bản phức tạp về cả các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm các cuộc thảo luận kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên môn của mình; tương tác với mức độ trôi chảy và tự phát khiến cho việc tương tác thường xuyên với người bản ngữ hoàn toàn có thể xảy ra mà không gây căng thẳng cho một trong hai bên; tạo ra văn bản rõ ràng, chi tiết về một loạt các chủ đề và giải thích một quan điểm về một vấn đề thời sự đưa ra những ưu điểm và nhược điểm của các lựa chọn khác nhau.	1	HKVII	Midterm (Listening and Speaking): 50% (theo format IELTS); Final (Speaking): 50% (theo format IELTS)
73.	Academic Reading	Khóa học củng cố kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của sinh viên trong lĩnh vực học thuật, chuyên nghiệp	2	HKVII	Midterm (Reading and

	and Writing	bằng tiếng Anh. Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng đọc và viết trên các tài liệu ở cấp độ B1-B1+. Khóa học trang bị cho sinh viên lượng từ vựng, kiến thức, ngữ pháp kỹ năng đọc, viết ở mức độ giao tiếp khá thoải mái trong môi trường làm việc thực tế.			Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%
74.	Practicing for Academic Reading and Writing	Khóa học củng cố kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của sinh viên trong lĩnh vực học thuật, chuyên nghiệp bằng tiếng Anh. Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng đọc và viết trên các tài liệu ở cấp độ B1-B1+. Khóa học trang bị cho sinh viên lượng từ vựng, kiến thức, ngữ pháp kỹ năng đọc, viết ở mức độ giao tiếp khá thoải mái trong môi trường làm việc thực tế.	1	HKVII	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%
75.	Biên – phiên dịch chuyên ngành Quốc tế học	Giúp sinh viên trang bị các kỹ năng cơ bản để biên dịch các bài báo, các bài nghiên cứu, những đoạn hội thoại có liên quan đến nội dung chuyên ngành quốc tế học. Đồng thời biết vận dụng kiến thức ngữ pháp, cấu trúc câu, từ vựng và tập quán ngữ trong dịch thuật.	2	HKVII	+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);

					+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
76.	Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp	Giúp sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn. - Giúp sinh viên có thể hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài khoa học một cách tốt nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học. - Giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn luyện cho sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học.	5	HKVIII	Hội đồng chấm Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp

1.2 Chương trình Quốc tế học, ngành cử nhân Quốc tế học, khóa học 2020-2024

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy, Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ, Thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và Thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)
2.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống	2	HK I	Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm,

					Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối: thi tự luận (50%)
3.	Nhập môn KHXHNV	Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH & NV Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn ; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy ; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi ; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.	2	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận
4.	Thực hành Nhập môn KHXHNV	Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH & NV Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn ; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy ; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi ; khơi gợi hứng khởi	2	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận

		trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.			
5.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.	3	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận
6.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nắm được những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam	2	HK I	Tự luận / Trắc nghiệm
7.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa,	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt

		văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.			động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)
8.	Triết học Mác – Lênin	- Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.	3	HKII	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
9.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích,	2	HKII	34 câu trắc nghiệm và 16 câu trả lời ngắn

		đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			
10.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản nghệ thuật,...). Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính.	2	HKII	Kiểm tra đánh giá thường xuyên (20%) - Nghiên cứu tài liệu - Tham gia tích cực vào các hoạt động của lớp như phát biểu ý kiến, giải bài tập, làm việc nhóm, nêu câu hỏi, thuyết trình, v.v. - Thái độ học tập nghiêm túc Kiểm tra đánh giá giữa kì (30%) - Thực hành phân loại một số văn bản - Thực hành phân tích đoạn văn

					- Thực hành phân tích bố cục và lập luận trong toàn văn bản - Thực hành viết đoạn văn Kiểm tra đánh giá cuối kì (50%)
11.	Chính trị học đại cương	Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù và quy luật cơ bản của chính trị học. Các vấn đề liên quan đến đời sống chính trị Việt Nam và xu hướng cơ bản của đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay.	2	HKII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50% Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
12.	Mỹ học đại cương	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm mỹ học; các mối quan hệ thẩm mỹ và các phạm trù thẩm mỹ cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả. Rèn luyện cho người học những nhận thức đúng đắn về vấn đề thẩm mỹ trong đời sống hiện nay.	2	HKII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận

					theo nhóm - 50%
					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
13.	Tâm lý học đại cương	Nắm được những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3	HKII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50% Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
14.	Nhập môn quan hệ quốc tế	Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế, nhằm giúp sinh viên hiểu bản chất và cơ chế hòa hợp vận hành của quan hệ quốc tế, có khả năng vận dụng và phân tích các sự kiện quốc tế và đánh giá các diễn biến trong quan hệ quốc tế hiện đại	2	HKII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50% Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức

					thi tự luận -50%
15.	Chính sách đối ngoại Việt Nam	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.	2	HKII	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%
16.	Địa lý nhân văn	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương Địa lý nhân văn (Một số vấn đề về dân cư; Địa lý kinh tế; Phúc lợi cho con người và phát triển kinh tế).	3	HKII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm,

					Thuyết trình/ bài tập cá nhân; (15%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
17.	Tôn giáo học	Nắm được các tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam, vai trò của chúng trong đời sống tâm linh người Việt cùng phương pháp luận xem xét tín ngưỡng – tôn giáo từ góc độ văn hóa và trong quan hệ với vấn đề dân tộc; vận dụng những tri thức lý luận chung để kiến giải về các hiện tượng nảy sinh trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo và giải thích được cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta; đánh giá được những giá trị và hạn chế của tôn giáo, tín ngưỡng đối với văn hóa, đạo đức xã hội ở Việt Nam; nhận dạng được các chính giáo, tà giáo; tin tưởng và góp phần tuyên truyền, bảo vệ những quan điểm đúng đắn về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, cảnh giác trước âm mưu lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo để chống phá khối đại đoàn kết dân tộc.	2	HKII	Tự luận/ Thực hành điền dã
18.	Kinh tế học đại	Môn học cung cấp cho người học kiến thức	3	HKII	Đánh giá quá trình

	cương	về sự vận hành của nền kinh tế và cách thức ứng xử của từng thành viên trong nền kinh tế trên cả góc độ vi mô lẫn vĩ mô; cung cấp các kiến thức cơ bản về: lý thuyết cầu, cung và cơ chế hình thành giá cả trên thị trường; lý thuyết hành vi người tiêu dùng và người sản xuất; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; tổng cầu và sản lượng cân bằng; thất nghiệp và lạm phát; các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Qua đó, người học sẽ nắm bắt được các nguyên lý kinh tế cơ bản; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; các biến số kinh tế vĩ mô then chốt và phân tích được các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ một nước.			- Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50% Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
19.	Lịch sử thế giới	Nội dung học phần bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cổ - trung, cận và hiện đại, trong đó tập trung vào những vấn đề chính của lịch sử kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới từ cổ đến hiện đại, giới thiệu những đặc trưng cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần; sự hình thành, phát triển suy vong của các quốc gia tiêu	2	HKII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%

		biểu trên thế giới; những thành tựu và đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới.			Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
20.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	HKIII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50% Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
21.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2	HKIII	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%
22.	Lịch sử Đảng Cộng	- Cung cấp những tri thức có tính hệ	2	HKIII	Đánh giá quá trình:

	sản Việt Nam	thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng			+ Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; (15%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
23.	Pháp luật đại cương	Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa	2	HKIII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy

		học pháp lý về Nhà nước và pháp luật và vận dụng vào thực tiễn.			định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50% Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
24.	Dân tộc học đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của ngành Dân tộc học; lịch sử phát triển và các vấn đề liên quan đến tộc người; khái niệm về chủng tộc; phân loại tộc người theo ngôn ngữ; các loại hình kinh tế và văn hóa tộc người; các thiết chế xã hội; các loại hình tín ngưỡng tôn giáo tộc người; các tộc người ở Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam.	2	HKIII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50% Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
25.	Xã hội học đại cương	Môn học giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học.	2	HKIII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10%

		Ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cẩn trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.			- Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50% Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
26.	Quá trình toàn cầu hóa	Sau khi hoàn tất khóa học, sinh viên sẽ có khả năng: 1/ Hiểu các khía cạnh khác nhau trong cuộc tranh luận về “Toàn cầu hóa” hiện nay 2/ Xem xét các đánh giá về tác động của “Toàn cầu hóa” đối với các quốc gia ở các trình độ phát triển khác nhau dưới góc nhìn của các học giả, các nhà hoạch định chính sách và các nguồn khác. Nội dung trọng tâm của môn học sẽ xoay quanh mối liên hệ của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, cũng như tìm lời giải đáp cho những vấn đề phát sinh trong quá trình toàn cầu hóa 3/ Sinh viên đánh giá được các tác động của Toàn cầu hóa đến trật tự thế giới và các yếu tố cấu thành của trật tự này: nhà nước,	2	HKIII	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%

		xã hội, các tổ chức quốc tế và các nhân tố kinh tế.			
27.	Hệ thống chính trị Việt Nam	- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị; những khái niệm cơ bản; Tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của hệ thống chính trị; Vận dụng kiến thức được nghiên cứu để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội. - Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các mặt tích cực, hạn chế của hệ thống chính trị các quốc gia trên thế giới; Nhận thức được vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng chế độ chính trị của các quốc gia trên thế giới; Yêu cầu cần thiết việc nhấn mạnh vai trò của hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu; Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình các vấn đề theo yêu cầu của giảng	2	HKIII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; (15%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)

		viên			
28.	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	Trang bị cho sinh viên những khái niệm và nguyên lý cơ bản của sự phát triển nông nghiệp và nông thôn, đồng thời vận dụng những nguyên lý này trong việc phân tích và giải quyết những vấn đề nông nghiệp và phát triển nông thôn một cách khoa học dưới góc độ của một nhà kinh tế học. Song song đó, môn học cũng đề cập đến những vấn đề chủ yếu mà các vùng nông thôn ở Việt Nam đang đối mặt để thảo luận nhằm giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích, lý luận và ứng dụng kiến thức cơ bản của môn học vào tình hình thực tiễn.	3	HKIII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50% Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
29.	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam .	2	HKIII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%

					Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
30.	Hành vi con người và môi trường xã hội	Nội dung của môn học giúp sinh viên hiểu về hành vi của cá nhân trong mối tương tác liên cá nhân, với gia đình, nhóm, tổ chức, cộng đồng và các hệ thống lớn hơn. Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về sự phát triển sinh học, tâm lý, xã hội của con người từ giai đoạn ấu thơ đến giai đoạn tuổi già và hiểu về tác động của những sự phát triển này đối với hành vi con người. Từ đó, sinh viên có được sự nhạy cảm văn hóa cần thiết để có thể thích nghi với môi trường xã hội xung quanh mình	3	HKIII	Đánh giá quá trình - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50% Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
31.	Những vấn đề xã hội đương đại	Môn học “Các vấn đề xã hội đương đại” giúp sinh viên phân tích, tìm giải pháp cho các vấn đề xã hội hiện nay, phân tích những mặt mạnh và hạn chế của các thiết chế xã hội Việt nam để giải quyết những vấn đề này. Đây cũng là môn học mà những nội dung kiến thức vẫn mang tính chất mở để người	2	HKIII	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%

		dạy và người học tiếp tục nghiên cứu, phát hiện, bổ sung để hoàn thiện hơn về nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp CTXH. Nội dung môn học luôn gắn liền với nội dung giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trách nhiệm của con người với con người, với dân tộc, tham gia vào sự nghiệp chống áp bức, giảm đói nghèo vì sự tiến bộ và công bằng xã hội.			
32.	Công tác xã hội đại cương	Học phần “Công tác xã hội” là môn học khởi đầu giúp cho người học có một cái nhìn tổng quát, mới mẻ về công tác xã hội như một ngành nghề chuyên môn, khác với những suy nghĩ thông thường trước đây. Thông qua đó, môn học sẽ giới thiệu lịch sử của ngành, các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, lý thuyết, phương pháp, kỹ năng và các dịch vụ của ngành công tác xã hội để người học có được cái nhìn khái quát trước khi nghiên cứu vào từng chuyên ngành cụ thể khác.	2	HKIII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; (15%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)

33.	Chính sách xã hội	Thông qua học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lĩnh vực chính sách xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Những vấn đề được đề cập đến trong học phần này là các vấn đề lý luận chung về CSXH và thực tiễn CSXH tại Việt Nam. Góp phần giúp người học nhìn nhận vai trò của CSXH trong giải quyết các vấn đề xã hội. Rèn luyện cho người học tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp. Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, sử dụng các phương tiện kỹ thuật số phục vụ cho việc học tập. Thúc đẩy hình thành ở người học nhận thức đúng đắn về công bằng xã hội, hòa nhập xã hội và các quyền cơ bản của con người, quyền công dân trong đảm bảo phúc lợi xã hội.	3	HKIII	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% 2. Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận: 50%
34.	Lịch sử quan hệ quốc tế	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến	2	HKIV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);

		nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.			+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
35.	Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế	Môn học này giới thiệu các cách tiếp cận khoa học đặc thù trong chuyên ngành QHQT, xây dựng kỹ năng nghiên cứu, hướng dẫn các thao tác nghiên cứu cơ bản trong hoạt động nghiên cứu, và kỹ năng làm đề cương nghiên cứu, đề tài, tiểu/ khóa luận. Về kiến thức: Cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến (i) các cách tiếp cận chính trong khoa học nghiên cứu QHQT	2	HKIV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);

	(cách tiếp cận dựa trên lý thuyết QHQT và Sử học trong QHQT); trên cơ sở đó, môn học giới thiệu (ii) các phương pháp nghiên cứu phổ biến trong ngành QHQT, bao gồm các phương pháp định lượng và định tính (ở một mức độ ít hơn) cùng với các kỹ năng cần thiết đi với các phương pháp trên; Về kỹ năng: Giới thiệu các kỹ năng, thao tác cơ bản của công tác nghiên cứu, nhất là các bước trong việc xây dựng đề cương nghiên cứu, để sinh viên có thể áp dụng trong việc xây dựng đề cương cho tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp, hoặc công trình nghiên cứu của riêng mình; cuối cùng, sinh viên có điều kiện để làm việc theo nhóm, thuyết trình, bình luận và tranh luận về các vấn đề liên quan tới nghiên cứu khoa học. Về thái độ: Về tổng thể, môn học cố gắng làm cho sinh viên nhận thức được tính khoa học trong công tác học tập và nghiên cứu, cảm thấy hứng thú trong công tác nghiên cứu quan hệ quốc tế nói chung, có phương pháp tiến hành các nghiên cứu trong khi học và sau này. Hơn hết, môn học còn trang bị cho sinh viên ý thức đối với công tác nghiên cứu khoa học, đối xử với			+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
--	---	--	--	---

		công tác khoa học theo đúng yêu cầu đối với người trí thức, trở thành người làm khoa học theo đúng nghĩa của công việc nghiên cứu khoa học.			
36.	Essential Listening and Speaking	Trang bị SV kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh ở trình độ A2 với các chủ đề thông thường trong đời sống và công việc thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh Trang bị SV một lượng kiến thức từ vựng và cấu trúc câu ở trình độ A2 thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh.	2	HKIV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi vấn đáp (50%)
37.	Practicing for Essential Listening and Speaking	Trang bị SV kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh ở trình độ A2 với các chủ đề thông thường trong đời sống và công việc thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh Trang bị SV một lượng kiến thức từ vựng và cấu trúc câu ở trình độ A2 thông qua nguồn	1	HKIV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia

		ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh.			giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi vấn đáp (50%)
38.	Essential Reading and Writing	Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.	2	HKIV	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%
39.	Practicing for Essential Reading and Writing	Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng	1	HKIV	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%

		tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.			
40.	Thực tập doanh nghiệp 1	Sinh viên được đi thực tập tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành vừa áp dụng lý thuyết vào thực tế học nghề, vừa tạo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.	2	HKIV	Đánh giá chuyên cần (30%), thái độ (20%) Bài báo cáo 50%
41.	Quản trị học	Có một kiến thức tổng quát về quản trị - nền tảng căn bản cho các môn quản trị sau này. Cụ thể: - o Hiểu được quản trị là gì? Nhà quản trị là ai? Các nhà quản trị làm gì? Các nhà quản trị giữ vai trò như thế nào trong kết quả thực hiện mục tiêu của tổ chức. - o Nắm được môi trường ảnh hưởng thế nào đến doanh nghiệp. - o Nắm được văn hóa ảnh hưởng thế nào đến doanh nghiệp. - o Hiểu và nhận diện được những quyết định quản trị khi ban hành, xác định được những cách thức ra và triển khai	2	HKIV	Đánh giá chuyên cần (30%), thái độ (20%) Bài Tiểu luận 50%

		quyết định. - Nắm được các chức năng của quản trị bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra. Về kỹ năng. - Hình thành và phát triển (một bước) năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề quản trị trong tổ chức. - Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.			
42.	Thực hành Quản trị học	Qua việc thuyết trình và giải quyết các bài tập tình huống: - Hình thành và phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm; - Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi; - Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; - Phát triển kỹ năng bình luận, thuyết trình trước công chúng;	1	HKIV	Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)

					2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
43.	Nghiệp vụ ngoại thương	-Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp vụ trong hoạt động ngoại thương từ lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán , soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương. -Hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp , có thái độ đúng đắn, ứng xử phù hợp với các vấn đề văn hóa trong đàm phán kinh doanh để đưa ra một hợp đồng ngoại thương phù hợp. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phân tích và ra quyết định phù hợp với doanh nghiệp	2	HKV	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
44.	Thực hành nghiệp vụ ngoại thương	Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp	1	HKV	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);

					+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
45.	Nghệp vụ lễ tân ngoại giao	Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về vai trò, tầm quan trọng và các yêu cầu kỹ năng, nghiệp vụ trong giao tiếp, trong lễ tân ngoại giao để có thể vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch như marketing du lịch, đàm phán, tổ chức các hoạt động du lịch, sự kiện, lễ hội...	2	HKV	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi Trắc nghiệm (50%)

46.	Listening and Speaking Strategies	Khóa học giúp sinh viên làm quen với kỹ năng ghi chú, quản lý thời gian và kỹ năng lắng nghe tiếng Anh tích cực. Đồng thời, sinh viên được thực hành nói tiếng Anh thông qua các cuộc hội thoại theo cặp, thảo luận nhóm và thuyết trình học thuật về một vấn đề thời sự.	2	HKV	Midterm (Listening and Speaking): 50% (theo format IELTS); Final (Speaking): 50% (theo format IELTS)
47.	Practicing for Listening and Speaking Strategies	Khóa học giúp sinh viên làm quen với kỹ năng ghi chú, quản lý thời gian và kỹ năng lắng nghe tiếng Anh tích cực. Đồng thời, sinh viên được thực hành nói tiếng Anh thông qua các cuộc hội thoại theo cặp, thảo luận nhóm và thuyết trình học thuật về một vấn đề thời sự.	1	HKV	Midterm (Listening and Speaking): 50% (theo format IELTS); Final (Speaking): 50% (theo format IELTS)
48.	Reading and Writing Strategies	Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận	2	HKV	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%

		cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.			
49.	Practicing Reading and Writing Strategies	Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.	1	HKV	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%
50.	Thực tập doanh nghiệp 2	Trang bị cho sinh viên kỹ năng và phương pháp làm việc từ việc thực hành tại các cơ sở chuyên môn. Định hướng nghề nghiệp và hình thành các ý tưởng phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Phát triển các kỹ năng và ý thức phục vụ cộng đồng.	2	HKV	Đánh giá chuyên cần, ý thức và thái độ (20%). Hoàn thành các dự án và công việc tại cơ sở thực hành (theo kế hoạch) (30%) Báo cáo thực tập (50%)
51.	Quan hệ quốc tế ở	Môn học nhằm giúp sinh viên nhớ và tóm tắt được những đặc trưng chính,	2	HKV	1. Đánh giá quá trình:

	Đông Bắc Á	những tổ chức, cơ cấu hợp tác quốc tế trong khu vực Đông Bắc Á. So sánh và trình bày được về mối quan hệ giữa tình hình nội chính với chính sách ngoại giao của các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực qua từng giai đoạn lịch sử. Từ đó lý giải và đánh giá được mối quan hệ quốc tế giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực.			+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
52.	Quan hệ Việt – Mỹ	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình phát triển; những đặc điểm cơ bản của quan hệ Việt – Mỹ qua các giai đoạn lịch sử khác nhau; thông qua học phần sinh viên đồng thời hiểu được những yếu tố chi phối mối quan hệ, những thuận lợi và khó khăn trong việc cải thiện và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau, và xu hướng vận động của quan hệ hai nước trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn	2	HKV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình

		đầu ra của chương trình đào tạo.			thức thi tiểu luận (50%)
53.	Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ	Chuyên đề “Lịch sử Ấn Độ” sẽ trình bày, mô tả, phân tích về nguồn gốc ra đời, phát triển của lịch sử Ấn Độ từ thời kỳ nguyên thủy đến cổ đại, trung đại, cận và hiện đại cùng với những diễn tiến của quá trình lịch sử: sự hình thành các nền văn hóa văn minh đầu tiên ở Ấn Độ, đặc điểm của các thời kỳ lịch sử, những giá trị văn hóa văn minh của Ấn Độ qua các thời kỳ lịch sử cũng như những đóng góp vào thành tựu văn hóa văn minh của khu vực và thế giới.	2	HKV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
54.	Quan hệ Việt Nam - Singapore	Môn học tập trung vào một số nội dung trọng tâm của quan hệ Việt nam – Singapore như: quan hệ Việt nam – Singapore trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa,... bối cảnh quốc tế, những nhân tố chi phối và tác động đến mối quan hệ hai nước. Trên cơ sở đó, môn	2	HKV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia

		học sẽ rút ra những đặc điểm, ví thế, bài học kinh nghiệm từ việc nghiên cứu mối quan hệ này nhằm phác họa một cách đầy đủ, toàn cảnh bức tranh của mối quan hệ giữa Việt Nam và Singapoe. Đồng thời đưa ra dự báo về sự phát triển của mối quan hệ, cùng những kiến nghị nhằm thúc đẩy sự hợp tác song phương giữa hai nước. Về thời gian, môn học sẽ tiếp cận khái quát toàn cảnh mối quan hệ Việt nam – Singapore từ tổng hòa ở phần lãnh thổ phía Nam của nước ta. Mặc dù đến năm 1973, Chính phủ Singapore mới chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam dân chủ Cộng hòa nhưng trên thực tế mối quan hệ này cũng đã được hình thành ngay từ giữa những năm 60 trong lĩnh vực kinh tế thương mại.			giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
55.	Luật quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc	2	HKVI	. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm,

		tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế			Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
56.	Chiến lược các cường quốc ở châu Á - Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)

		quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
57.	Chủ nghĩa khu vực ASEAN	Môn học cung cấp kiến thức về sự hình thành và phát triển của ASEAN, về đường lối chính trị của ASEAN, các nguyên tắc tổ chức hoạt động của ASEAN, quan hệ đối ngoại của ASEAN, vai trò của ASEAN trong an ninh khu vực và quốc tế; Củng cố các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu quốc tế cho người học, thông qua một tổ chức khu vực điển hình là ASEAN; Tăng cường sự hiểu biết về khu vực Đông Nam Á, thúc đẩy động cơ hội nhập khu vực và quốc tế trong sinh viên.	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
58.	Thể chế chính trị thế giới đương đại	Học phần giúp cho sinh viên nắm được những phạm trù, khái niệm cơ bản về thể chế chính trị; nắm liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội ở các nước có thể chế chính trị khác nhau. Học phần giúp cho sinh viên có kỹ	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia

		năng thu thập, xử lý và hệ thống hóa các nguồn sử liệu một cách khách quan, khoa học; nắm được kỹ năng trình bày, phân tích một vấn đề chính trị - xã hội; có khả năng làm việc theo nhóm; hình thành tư duy độc lập trong phân tích, nhận diện đúng bản chất của các sự Học phần cũng giúp cho sinh viên có thái độ đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng trong nhận thức và ứng xử với các sự kiện chính trị - xã hội.			giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
59.	Các tổ chức và diễn đàn quốc tế	Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về cách các tổ chức quốc tế được thành lập và vận hành cũng như vai trò và tác động của các tổ chức này trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu.	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)

60.	Địa chính trị	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết, quá trình phát triển để từ đó sinh viên có khả năng phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực chủ yếu. Học phần đồng thời cũng hướng đến việc giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
61.	Lịch sử Hoa Kỳ	Sinh viên được đi thực tập tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành vừa áp dụng lý thuyết vào thực tế học nghề, vừa tạo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)

					2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
62.	Lịch sử Nhật bản	Môn học này khái quát về tiến trình lịch sử Nhật Bản, giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về phân kỳ và đặc điểm của từng thời kỳ lịch sử Nhật Bản, rèn luyện các kỹ năng về việc đọc, phân tích, phê phán và tổng hợp tài liệu, kỹ năng cơ bản về việc soạn báo cáo và trình bày quan điểm về một vấn đề lịch sử.	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
63.	Khu vực học	- Môn học trình bày một cách hệ thống những tri thức cơ bản về khu vực học; trong đó bao gồm những khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, quan điểm tiếp cận, phương pháp nghiên cứu khu vực học. Quá trình hình thành và phát triển của khu vực học – với tư cách là	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu

		một khoa học – được đề cập khá đầy đủ. - Các lý thuyết nghiên cứu khu vực cũng được giới thiệu một cách khái quát, kể cả những vấn đề đang gây tranh luận trong lãnh vực này. Sinh viên còn được thực hành nghiên cứu thông qua một số bài tập nhỏ.			câu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
64.	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á	Môn học sẽ nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á trên các lĩnh vực khác nhau như chính trị – kinh tế – văn hóa – quân sự giữa các thành viên Đông Nam Á và các nhóm quốc gia khác nhau; tiến trình hợp nhất thành một khối thống nhất (1967 – 1984, 1995, 1997, 1999)	2	HKVI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình

					thức thi tiểu luận (50%)
65.	Quan hệ Việt – Trung từ 1950 - nay	Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có mối quan hệ truyền thống lâu dài trong lịch sử, hai nước lại có những điểm tương đồng như có vị trí địa lí liền kề, có chung những giá trị văn hóa phương Đông. Hơn nữa, cả Việt Nam và Trung Quốc là những nước lựa chọn mô hình Xã hội Chủ nghĩa và cũng chính điều này trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ Trung Quốc là nước đã dành cho Việt Nam những khoảng viện trợ vô cùng to lớn. Tuy nhiên, nhìn lại quan hệ Việt – Trung không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió mà cũng có lúc quan hệ hai nước trở nên căng thẳng, thậm chí đối đầu. Chính vì vậy môn học Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc không chỉ cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về mối quan hệ Việt-Trung trong tiến trình lịch sử mà còn phân tích những vấn đề nổi bật trong quan hệ giữa hai nước, để từ đó sinh viên có những đánh giá khách quan về mối quan hệ này cũng như rút ra những giá trị, bài học từ mối quan hệ Việt-Trung.	2	HKVII	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
66.	Nghị quyết văn	Môn học giúp sinh viên có thể thực hiện	2	HKVII	Thi thực hành trên máy

	phòng	một số nghiệp vụ văn phòng cơ bản như xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch làm việc, tổ chức hội họp, tổ chức các chuyến đi công tác, soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản, nghiệp vụ văn thư lưu trữ, giao tiếp hành chính và tổ chức nơi làm việc.			
67.	Quan hệ Trung – Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh	Trung Quốc và Mỹ là hai nước có sức ảnh hưởng lớn trên chính trường quốc tế. Thế nhưng trong mối quan hệ Trung-Mỹ từ sau khi nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời đến nay luôn chứa đựng những bất đồng. Những trang sử chứa đựng sự đối đầu của hai nước luôn nhiều hơn là sự đồng thuận. Chính vì vậy, việc nghiên cứu chính sách đối ngoại của hai quốc gia này luôn dành được sự quan tâm đối với những nhà hoạt động chính sách, của các nhà nghiên cứu cũng như của các học giả trong và ngoài nước. Riêng đối với sinh viên ngành Quốc tế học việc tìm hiểu về quan hệ Trung – Mỹ là vô cùng cần thiết. Vì môn học cung cấp cho SV những kiến thức về quan hệ Trung – Mỹ trong quá khứ để từ đó	2	HKVII	+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)

		SV có thể lý giải cho những vấn đề hiện tại trong quan hệ Trung-Mỹ cũng như dự đoán được những xu hướng của quan hệ Trung – Mỹ trong tương lai.			
68.	Quản trị kinh doanh quốc tế	Môn Quản trị kinh doanh quốc tế trước hết giúp người học hiểu được phương thức hoạt động của các công ty đa quốc gia (MNEs) trong môi trường quốc tế hóa và toàn cầu hóa như hiện nay. Tiếp theo là phương pháp thiết lập và triển khai chiến lược kinh doanh quốc tế của công ty đa quốc gia. Cuối cùng là nội dung và phương pháp nghiên cứu những chiến lược và chức năng cụ thể của hoạt động kinh doanh quốc tế: chiến lược sản xuất, marketing, nhân lực, tài chính quốc tế. Các môn học liên quan là môn Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị sản xuất điều hành, Marketing quốc tế.	2	HKVII	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
69.	Thực tập tốt nghiệp	Sinh viên được đi thực tập tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành.	5	HKVII	Tham gia thực tập 50% Viết báo cáo 50%

		Trang bị cho sinh viên kỹ năng quan sát và phương pháp làm việc, trải nghiệm tại các cơ sở chuyên môn. Định hướng trải nghiệm và trải nghiệm nghề nghiệp và hình thành các ý tưởng phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Phát triển các kỹ năng, các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng.			
70.	Mô phỏng hội nghị quốc tế (môn ngoại khóa)	- Môn học đưa sinh viên tham gia vào một hội nghị quốc tế mô phỏng theo hội nghị ASEAN (có thể là hội nghị Ngoại trưởng ASEAN, hoặc Hội nghị ASEAN +3); - Sinh viên tham gia vào quá trình chuẩn bị hội nghị, quá trình diễn ra hội nghị và ra thông cáo chung của hội nghị; - Sinh viên đóng vai trong các đoàn đại biểu, các quan chức ASEAN và các đối tác; đặt bản thân vào vị trí các chính khách trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế.	2	HKVII	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm (đoàn đại biểu), bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (40%); 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức trình bày báo cáo trên hội nghị toàn thể; soạn thảo thông cáo chung

		- Sinh viên còn được tập huấn cách thức tổ chức một hội nghị quốc tế.			hội nghị (50%)
71.	Academic Listening and Speaking	Khóa học giúp cho sinh viên có thể thể hiện kỹ năng nói và kỹ năng nghe tiếng Anh ở cấp độ B1-B2, cụ thể là: hiểu các ý chính của văn bản phức tạp về cả các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm các cuộc thảo luận kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên môn của mình; tương tác với mức độ trôi chảy và tự phát khiến cho việc tương tác thường xuyên với người bản ngữ hoàn toàn có thể xảy ra mà không gây căng thẳng cho một trong hai bên; tạo ra văn bản rõ ràng, chi tiết về một loạt các chủ đề và giải thích một quan điểm về một vấn đề thời sự đưa ra những ưu điểm và nhược điểm của các lựa chọn khác nhau.	2	HKVII	Midterm (Listening and Speaking): 50% (theo format IELTS); Final (Speaking): 50% (theo format IELTS)
72.	Practicing for Academic Listening and Speaking	Khóa học giúp cho sinh viên có thể thể hiện kỹ năng nói và kỹ năng nghe tiếng Anh ở cấp độ B1-B2, cụ thể là: hiểu các ý chính của văn bản phức tạp về cả các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm các cuộc thảo luận kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên môn của mình; tương tác với mức độ trôi chảy và tự phát khiến cho việc tương tác thường xuyên với người bản ngữ hoàn toàn	1	HKVII	Midterm (Listening and Speaking): 50% (theo format IELTS); Final (Speaking): 50% (theo format IELTS)

		có thể xảy ra mà không gây căng thẳng cho một trong hai bên; tạo ra văn bản rõ ràng, chi tiết về một loạt các chủ đề và giải thích một quan điểm về một vấn đề thời sự đưa ra những ưu điểm và nhược điểm của các lựa chọn khác nhau.			
73.	Academic Reading and Writing	Khóa học củng cố kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của sinh viên trong lĩnh vực học thuật, chuyên nghiệp bằng tiếng Anh. Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng đọc và viết trên các tài liệu ở cấp độ B1-B1+. Khóa học trang bị cho sinh viên lượng từ vựng, kiến thức, ngữ pháp kỹ năng đọc, viết ở mức độ giao tiếp khá thoải mái trong môi trường làm việc thực tế.	2	HKVII	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%
74.	Practicing for Academic Reading and Writing	Khóa học củng cố kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của sinh viên trong lĩnh vực học thuật, chuyên nghiệp bằng tiếng Anh. Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng đọc và viết trên các tài liệu ở cấp độ B1-B1+. Khóa học trang bị cho sinh viên lượng từ vựng, kiến thức, ngữ pháp kỹ năng đọc, viết ở mức độ giao tiếp khá thoải mái trong môi trường làm việc thực tế.	1	HKVII	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%
75.	Biên – phiên dịch	Giúp sinh viên trang bị các kỹ năng cơ bản	2	HKVII	+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia

	chuyên ngành Quốc tế học	để biên dịch các bài báo, các bài nghiên cứu, những đoạn hội thoại có liên quan đến nội dung chuyên ngành quốc tế học. Đồng thời biết vận dụng kiến thức ngữ pháp, cấu trúc câu, từ vựng và tập quán ngữ trong dịch thuật.			vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
80	Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp	Giúp sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn. - Giúp sinh viên có thể hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài khoa học một cách tốt nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học. - Giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn	5	HKVIII	Hội đồng chấm Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp

		luyện cho sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học.			
--	--	---	--	--	--

1.3. Chương trình Quốc tế học, ngành cử nhân Quan hệ quốc tế, khóa học 2021-2025

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy, Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ, Thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)

		Thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.			
2	Thực hành tiến trình lịch sử Việt Nam	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản nghệ thuật). Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính	1	HK I	Kiểm tra đánh giá thường xuyên: (20%) Kiểm tra đánh giá giữa kì: Thực hành văn bản (30%) - Kiểm tra đánh giá cuối kì: Tự luận: (50%)
3	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)

4	Nhập môn KHXHNV	Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH & NV Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn ; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy ; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi ; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.	2	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và	3	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận

		audio; truyền thông trực tuyến.			
6	Giáo dục thể chất (lý thuyết)	Học phần bao gồm 6 bài lý thuyết trang bị cho sinh viên về Lịch sử phát triển của TDTT, tác dụng của TDTT đối với con người; các nguyên tắc về phương pháp tập luyện TDTT; một số trạng thái bệnh lý thường gặp, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện TDTT; một số nội dung về vệ sinh và tâm lý học Thể dục thể thao, giới thiệu một số điều luật và phương pháp trọng tài; nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu các phân môn trong thể thao; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn. Song song đó, sinh viên được thực hành vận động để rèn luyện thể lực và kỹ thuật động tác.	2	HKII	Đánh giá quá trình 50% Đánh giá kết thúc học phần Tự luận: 60 phút
7	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững	“Văn hóa trong phát triển bền vững” là một cụm từ chỉ khái niệm của UNESCO và các tổ chức quốc tế khẳng định về sự gắn bó chặt chẽ của văn hóa trong sự phát triển bền vững. Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng đã khẳng định điều này. Từ đó, trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã đưa ra những đường lối ngày càng cụ thể, rõ ràng hơn về vai trò	2	HKII	Các bài tóm tắt tài liệu của SV trình bày trước lớp, Thái độ tích cực trong tìm đọc tài liệu, tham gia hoạt động học tập (25%) Bài kiểm tra mỗi SV (25%) Kiểm tra cuối kỳ (50%): Tự luận đề

	của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững đất nước. Học phần giới thiệu cho người học hiểu được những khái niệm về văn hóa, thành tố nội hàm của văn hóa và văn hóa Việt Nam; giới thiệu về và bản sắc của văn hóa Việt Nam trên cả 2 phương diện: những giá trị truyền thống tốt đẹp và những hạn chế trong bản sắc văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu khái niệm về phát triển bền vững, nội hàm, lịch sử ra đời, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của phát triển bền vững. Học phần cũng giới thiệu về những cơ sở lý luận của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững, từ quan điểm của học thuyết Marx, đến tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam từ đại hội VIII đến Đại hội XIII của Đảng về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu cho người học những quan điểm mang tính chuẩn mực quốc tế về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững của các quốc gia trên thế giới, nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam Trên cơ sở đó, học phần giới thiệu cho người học về mối quan hệ của văn hóa cũng như vai trò cả văn hóa - một trong 5 trụ cột của phát triển bền vững là		mở
--	--	--	----

		kinh tế, chính trị, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường - của Việt Nam trong hiện tại và tương lai.			
8	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Học phần bao gồm: Khái quát về văn bản; Cơ cấu chung của văn bản; Kỹ thuật soạn thảo văn bản, Kỹ thuật liên quan nội dung văn bản, Quy trình ban hành văn bản pháp luật; Ngôn ngữ trong VBPL.	2	HKII	Đánh giá quá trình: Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức: trắc nghiệm/ Bài tập lớn - 50%
9	Xã hội học	Môn học giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học. Ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cẩn trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.	2	HKII	Đánh giá quá trình: Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
10	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận	2	HKII	Đánh giá quá trình Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp 10%

		dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.			Làm bài tập cá nhân 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình 20% Kết thúc học phần: tự luận đề mở 50%
11	Đại cương Lịch sử thế giới	Nội dung học phần bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cổ - trung, cận và hiện đại, trong đó tập trung vào những vấn đề chính của lịch sử kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới từ cổ đến hiện đại, giới thiệu những đặc trưng cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần; sự hình thành, phát triển suy vong của các quốc gia tiêu biểu trên thế giới; những thành tựu và đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới.	2	HKII	Đánh giá quá trình Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp 10% Làm bài tập cá nhân 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình 20% Kết thúc học phần: Vấn đáp 50%
12	Môi trường và con người	Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về tài nguyên, môi trường và sinh thái. Đồng thời cung cấp kiến thức về ô nhiễm môi trường nước, đất, không khí, chất thải rắn, dân số và vệ sinh môi trường.	2	HKII	Giữa kỳ: Báo cáo seminar 50 % Kiểm tra cuối kỳ: 50% Trắc nghiệm

13	Phương pháp nghiên cứu khoa học Học phần <i>Phương pháp nghiên cứu</i> được đào tạo gồm hai phần: (1) Phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết) nhằm trang bị cho sinh viên những khái niệm liên quan đến nghiên cứu khoa học: khoa học và nghiên cứu khoa học, vấn đề nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, vấn đề đạo đức trong nghiên cứu ; giúp sinh viên có phương pháp tìm kiếm nguồn tư liệu thành văn (2) Phần kiến thức hành nghiên cứu mang tính chuyên ngành (30 tiết) : trang bị cho sinh viên cách viết và thực hành : viết đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Học phần được cấu tạo thành 4 chương : Chương 1 : Những vấn đề	2	HKII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
----	---	---	------	---

		chung ; Chương 2 : Xây dựng đề cương nghiên cứu ; Chương 3 : Tổ chức nghiên cứu khoa học ; Chương 4 : Công bố kết quả nghiên cứu.			
14	Giáo dục quốc phòng-an ninh (lý thuyết)	Nội dung học phần được cấu trúc thành 7 phần gồm: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.	5	HKIII	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Thực hành 50%
15	Giáo dục quốc phòng-an ninh (thực hành)	Học phần trang bị cho sinh viên một số nội dung về: Đội ngũ đơn vị (trung đội), sử dụng bản đồ địa hình quân sự, phòng chống	3	HKIII	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 10%

		địch tiên công bằng vũ khí công nghệ cao, ba môn quân sự phối hợp, trung đội bộ binh tiên công, trung đội bộ binh phòng ngự, kỹ thuật bắn súng ngắn, thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam. Nội dung trọng tâm: Trang bị cho sinh viên các kiến thức về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, sử dụng súng ngắn quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam.			Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25%: Tập hợp đội hình trung đội theo yêu cầu của Giảng viên Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
16	Khoa học quản lý	Học phần cung cấp cho sinh viên Phương pháp quản lý, nguyên tắc quản lý, chức năng của quy trình quản lý và quyết định quản lý để áp dụng vào thực tế cuộc sống, công việc đạt hiệu quả. Học phần còn giúp sinh viên nắm vững quy luật quản lý, hiểu được các phạm trù của khoa học quản lý. Từ đó, có cơ sở nhận thức một cách đúng đắn về ngành nghề mình học áp dụng vào công việc sau khi ra trường.	3	HKIII	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25%: \ Đánh giá kết thúc học phần: Tiểu luận 50%
	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh	2	HK IV	Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia hoạt động trên lớp (10%)

		giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống			+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối: thi tự luận (50%)
17	Toàn cầu hóa	Toàn cầu hóa là một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội giữa các quốc gia. Hiện nay quá trình này đang phát triển theo chiều hướng ngày càng sâu sắc hơn, nhanh hơn; thậm chí trở thành một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất được tất cả các quốc gia quan tâm kể từ sau chiến tranh lạnh. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2	HK IV	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 20% Kiểm tra giữa kỳ 2%: Tập hợp đội hình trung đội theo yêu cầu của Giảng viên Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
18	Tâm lý học	Học phần Tâm lý học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý người. Mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người trên cơ sở đó giúp	3	HK IV	Tham dự lớp; 10% Làm bài tập 15% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%

		người học nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người như: hoạt động, giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.			
19	Lịch sử quan hệ quốc tế	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và	2	HK IV	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân Kiểm tra cuối kỳ tiểu luận hoặc tự luận 50%

		khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.			
20	Hành chính nhà nước	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý nhà nước cơ bản nhằm vận dụng giải thích những tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2	HK IV	Chuyên cần 10% Bài tập cá nhân/nhóm 20% Bài tập cá nhân 20% Kiểm tra cuối kỳ Tiểu luận: %0%
21	Chiến thuật Nghe và Nói tiếng Anh	The course includes eight units, focusing on listening and speaking skills with critical thinking unit approach. Thought-provoking questions from each unit encourages students to build up critical thinking skills, analyze, synthesize, apply knowledge, and develop their language skills around a topic by presenting them and discuss on them with ideas from	3	HK IV	Mid-course assessment: 50% Class room activities (20%) Listening + speaking activities (30%) Final course assessment 50% Speaking test (IELTS format)

		today's world. It offers students the opportunity to give presentations on controversial topics, have instant practice on note-taking skills while listening to presentations, talks, interviews for gists.			
22	Triết học Mác - Lênin (3+0)	Học phần gồm có ba chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	HK V	Đánh giá quá trình Tham dự lớp 5% Làm bài tập 10% Các bài tập nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50% Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: thời gian 45 phút, (30 câu trắc nghiệm, 15 câu trả lời ngắn)
23	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển	2	HK V	Đánh giá quá trình Tham dự lớp 5% Làm bài tập 10% Các bài tập nhóm 10%

		hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50% Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: thời gian 45 phút, (30 câu trắc nghiệm, 15 câu trả lời ngắn)
24	Luật quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế;	2	HK V	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);

		luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biên quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế			+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
25	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Pháp luật về chủ thể kinh doanh là môn học nghiên cứu về các loại hình chủ thể kinh doanh, bao gồm các quy định về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp.	2	HK V	Đánh giá quá trình Tham dự lớp 10% Làm bài tập đầy đủ 20% Tự luận/Nhận định/Bài tập tình huống 20% Đánh giá kết thúc học phần Tự luận/Nhận định/Bài tập tình huống 50%
26	Luật Hành chính	Luật hành chính Việt Nam là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính; quản lý nhà nước; vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10%

		kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý nhà nước; cơ chế bảo vệ và đảm bảo thực hiện phòng, chống tham nhũng. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý nhà nước; bảo đảm quản lý có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý nhà nước. Luật hành chính Việt Nam còn cung cấp những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lý chuyên ngành khác như: thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; luật tổ tụng hành chính; xây dựng văn bản pháp luật; luật đất đai; luật tài chính; luật lao động; luật môi trường; luật hôn nhân và gia đình. Môn học gồm 10 vấn đề tập trung vào 4 nội dung chính: - Những vấn đề chung về luật hành chính Việt Nam; - Chủ thể của luật hành chính Việt Nam; - Cưỡng chế hành chính; - Phòng, chống tham nhũng.			Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận (60 phút)
27	Luật Lao động	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật lao động và các chế định cơ bản của luật lao động như: quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường, đối tượng điều	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5%

		chính, phương pháp điều chỉnh của Luật lao động, các nguyên tắc, nguồn của luật lao động, các quy định về cơ cấu tổ chức, thẩm quyền của công đoàn, hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.			Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
28	Luật tổ tụng hành chính	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật tổ tụng hành chính và các chế định cơ bản của Luật tổ tụng hành chính	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
29	Luật Đất đai	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật đất đai và các chế định cơ bản của Luật đất đai	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
30	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10%

					Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
31	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
32	Chiến thuật Đọc và viết tiếng Anh	This course develops proficiency in integrated and contextualized reading and writing skills and strategies. Topics include reading and writing processes, critical thinking strategies, and recognition and composition of well-developed, coherent, and unified texts; except where noted, these topics are taught using texts primarily in the course book <i>Q: Skills for Success 3 - Reading and Writing</i> in order to prepare students to be career and college ready. Upon completion, students should be able to	3	HK V	Mid-course assessment: 50% Class room activities (20%) Listening + speaking activities (30%) Final course assessment 50% Speaking test (IELTS format)

		apply those skills toward understanding a variety of texts at the college level A2-B1 and toward composing a documented essay.			
33	Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế	Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên một số phương pháp nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Ngoài ra môn học cũng sẽ trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để có thể tiến hành một dự án nghiên cứu (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
34	Thực tập 1	Học phần này giúp cho người học bước đầu làm quen với môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại nơi thực tập, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế tại một đơn vị, rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm và biết cách giao tiếp, ứng xử trong quan hệ công tác.	3	HK VI	Đánh giá quá trình: Đề cương và Nhật ký thực tập (50%) Đánh giá kết thúc học phần Báo cáo thu hoạch (50%)

35	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm
36	Thế chế chính trị thế giới đương đại	Môn Thế chế chính trị các nước trên thế giới là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thế chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thể chế, thể chế chính trị, thể chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận đề mở (50%)

		thái độ chính trị đúng đắn. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: - Cấu trúc các thể chế chính trị: quân chủ đại nghị, cộng hòa đại nghị, cộng hòa tổng thống, cộng hòa lưỡng tính, cộng hòa xã hội chủ nghĩa. - Thực tiễn xây dựng và vận hành thể chế chính trị ở các nước: Anh, Đức, Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Việt Nam.			
37	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với đối tượng sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế, cụ thể như Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Hiện nay, việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Vì vậy, việc học tiếng Anh kết hợp với chuyên môn là một nhu cầu chính đáng và cần thiết để trang bị cho sinh viên không chỉ kỹ năng mà cả kiến thức chuyên ngành. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng	2	HK VI	Đánh giá quá trình: nghe, đọc 50% Kiểm tra cuối kỳ (kỹ năng đọc viết) 50%

		thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 1” được thiết kế nhằm giúp các bạn sinh viên bước đầu làm quen với việc sử dụng tiếng Anh trong việc chủ động tìm hiểu các chủ đề quen thuộc liên quan tới các vấn đề trong cuộc sống, dần hướng tới sử dụng tiếng Anh trong việc nghiên cứu các vấn đề chuyên môn. Học phần bao gồm 8 chủ đề, tập trung vào việc phát triển từ vựng và ngữ pháp cơ bản dựa trên các chủ đề quen thuộc thông qua các bài tập nghe, nói, đọc, viết.			
38	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng,	2	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc

		phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).			nghiệm 50%
39	Nhà nước và pháp luật	Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật và vận dụng vào thực tiễn.	3	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận 50%
40	Hệ thống thông tin quản lý	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin	3	HKVII	Đánh giá quá trình: Đánh giá chuyên cần và thái độ học tập. SV hoàn thành và nộp các sản phẩm thuộc bài tập thực hành được giao: - Bài thực hành 1 - Bài thực hành 2 - Bài thực hành 3 - Bài thực hành 4 - Bài thực hành 5 - Bài thực hành 6

		trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến			- Bài thực hành 7 2. Đánh giá cuối kỳ Xây dựng kế hoạch truyền thông trực tuyến có nội dung về một chủ đề sinh viên tự chọn. Thực hiện cuộc khảo sát có nội dung liên quan đến chủ đề đó và báo cáo kết quả có được trên website đã xây dựng.
41	Chính sách công	Học phần Những vấn đề cơ bản về chính sách công được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách công. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể. Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học	3	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%

		viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications. Sinh viên được giới thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá trình thực hiện các bài tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách công.			
42	Tiếng Anh chuyên ngành 2	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với đối tượng sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế, cụ thể như	2	HKVII	Đánh giá quá trình: nghe, đọc 50% Kiểm tra cuối kỳ (kỹ năng đọc viết) 50%

	Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Hiện nay, việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Vì vậy, việc học tiếng Anh kết hợp với chuyên môn là một nhu cầu chính đáng và cần thiết để trang bị cho sinh viên không chỉ kỹ năng mà cả kiến thức chuyên ngành. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Tiếp theo học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 1”, học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 2” được thiết kế nhằm giúp các bạn sinh viên tập luyện sử dụng tiếng Anh tới mức độ thành thục thông qua việc nghiên cứu các chủ đề thuộc nhóm cơ sở ngành			
--	---	--	--	--

		Quan hệ quốc tế. Hoàn thành học phần này, các bạn sinh viên sẽ tự tin hơn không chỉ trong giao tiếp cơ bản mà có thể sử dụng tiếng Anh trong công việc và nghiên cứu và hình thành kỹ năng chủ động tự học và phát triển ngoại ngữ. Học phần bao gồm 7 chủ đề, tập trung vào việc phát triển kỹ năng suy tư logic, tiếp thu bài giảng và thảo luận bằng tiếng Anh			
43	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng	2	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%

		định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
44	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
45	Đạo đức công vụ	Học phần bao gồm 5 chương nhằm trình bày các vấn đề về đạo đức công vụ của người công chức nhà nước: vấn đề lý luận chung về đạo đức; đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức thực thi công vụ nói riêng; những tư tưởng đạo đức Hồ Chí	2	HK VIII	Kiểm tra giữa kỳ 50%: Tự luận: 60 phút Kiểm tra cuối kỳ 50% : tự luận 90 phút

		Minh trong thực thi công vụ và hệ thống pháp luật hiện hành về đạo đức công vụ. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.			
46	Chính sách đối ngoại của Việt Nam	Môn học sẽ giới thiệu đến học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tiến trình lịch sử quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay. Nội dung học phần gồm 5 chương: Chương 1: Quan hệ đối ngoại trong năm đầu của nền cộng hòa dân chủ (tháng 9-1945 – 12-1946), Chương 2: Quan hệ đối ngoại trong thời kỳ toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954); Chương 3: Quan hệ đối ngoại trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975); Chương 4: Quan hệ đối ngoại trong chiến tranh bảo vệ biên giới và giải tỏa tình trạng bị bao vây, cấm vận (1975-1995) và Chương 5: Quan hệ đối ngoại trong giai đoạn hòa bình, xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế (1995-Nay).	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%
47	Nghiệp vụ ngoại thương	Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50%

		bản về vấn giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp vụ trong hoạt động ngoại thương từ lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán , soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương. <i>Mục tiêu về kỹ năng:</i> Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp <i>Mục tiêu về thái độ:</i> Hiểu được tầm qu trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nh khẩu trong doanh nghiệp , có thái độ đư dẫn, ứng xử phù hợp với các vấn đề văn h trong đàm phán kinh doanh để đưa ra m hợp đồng ngoại thương phù hợp. Về năng l tự chủ và trách nhiệm: Phân tích và ra quy định phù hợp với doanh nghiệp			Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%
48	Giao tiếp hành chính	Người học được trang bị các kiến thức lý luận cơ bản về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; có khả năng ứng dụng lý thuyết của khoa học quản lý và các kỹ năng được học để giải quyết các tình	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		huống giả định xảy ra trong quản lý nhà nước; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và ứng dụng khung lý thuyết nhằm nhận diện, lý giải và bước đầu xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân; có thái độ hợp tác, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của tổ chức.			
49	Quản trị hành chính văn phòng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cũng như kỹ năng về quản trị văn phòng như: tổ chức, lên lịch cho các cuộc họp, công tác, quản lý hồ sơ.	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
50	Thực hành nghiệp vụ ngoại thương	Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp	1	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
51	Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao	Cung cấp cho người học những hiểu biết	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50%

		cơ bản về vai trò, tầm quan trọng và các yêu cầu kỹ năng, nghiệp vụ trong giao tiếp, trong lễ tân ngoại giao để có thể vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch như marketing du lịch, đàm phán, tổ chức các hoạt động du lịch, sự kiện, lễ hội...			Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm
52	Tiếng Anh chuyên ngành 3	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với các bạn sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế như ngành Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Việc sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở thành một đòi hỏi cấp thiết, đặc biệt là đối với các sinh viên theo học chuyên ngành Quan hệ quốc tế. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: Bài tập nhóm 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận

		ngành và thực hiện nghiên cứu. Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 3” tiếp tục nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong việc học tập và nghiên cứu thông qua các hoạt động thảo luận, tranh luận, thuyết trình và làm bài tập cá nhân/nhóm liên quan tới chủ đề quan hệ quốc tế. Đặc biệt trong học phần này, sinh viên sẽ thể hiện tính chủ động hơn trong việc nghiên cứu thông qua việc tự tìm chủ đề nghiên cứu và tài liệu kết hợp với thuyết trình. Học phần bao gồm 7 chủ đề chuyên sâu của ngành Quan hệ quốc tế.			
53	Thực tập 2	Học phần này giúp cho người học bước đầu làm quen với môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại nơi thực tập, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế tại một đơn vị, rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm và biết cách giao tiếp, ứng xử trong quan hệ công tác.	5	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận

55	Biên – phiên dịch chuyên ngành quan hệ quốc tế	Học phần Biên phiên dịch Quan hệ quốc tế được thiết kế với mục tiêu giúp sinh viên nắm vững kiến thức về những vấn đề liên quan tới biên-phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại, đặc biệt là trong các chủ đề liên quan tới Quan hệ quốc tế. Sinh viên phát triển được nền tảng cho việc thực hành Biên-phiên dịch thông qua việc nghiên cứu sử dụng các cấu trúc câu đặc trưng và vốn từ vựng phong phú của cả hai ngôn ngữ. Sinh viên sẽ học phân tích các tài liệu đồng thời thực hành các thể loại dịch thuật và cách diễn đạt đa dạng trong 2 ngôn ngữ.	2	HK IX	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm
57	Các tổ chức và diễn đàn quốc tế	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các khái niệm “tổ chức”, “khu vực”, “quốc tế”. Từ những khái niệm đó sinh viên có thể nắm được nội hàm và ngoại diên của các khái niệm tổ chức nói chung và tổ chức quốc tế nói riêng; Từ đó phân	2	HK IX	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%). Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		loại được tổ chức, cũng như bối cảnh lịch sử hình thành và những tác động của tổ chức đến đời sống kinh tế, chính trị thế giới.			
58	Khu vực học	Học phần cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận, hệ thống các khái niệm căn bản của nghiên cứu một quốc gia và một khu vực, những kiến thức về những khu vực quan trọng trên thế giới như: con đường phát triển của quốc gia và khu vực, đặc điểm hệ thống chính trị, mô hình kinh tế, bản sắc văn hoá, quan hệ quốc tế, hội nhập khu vực và xung đột khu vực.	2	HK IX	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%). Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
59	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về môi trường kinh doanh quốc tế và những hoạt động kinh doanh của các tổ chức đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động	2	HK IX	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%). Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận

		kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, liên doanh và hợp tác trong xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và tham gia thực hiện các hoạt động kinh doanh quốc tế sau này. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nắm bắt những xu hướng, diễn biến hiện hành trong môi trường kinh doanh quốc tế và tình hình thực tiễn của các doanh nghiệp và các tập đoàn Việt Nam.			50%
60	Pr - quan hệ công chúng	Môn học trang bị cho sinh viên một cách đầy đủ, có tính hệ thống những kiến thức cơ bản mang tính lý luận về Quan hệ công chúng (PR) cụ thể: khái niệm về giao tiếp, PR, quảng cáo, Marketing, tuyên truyền, chức năng cơ bản của PR, lịch sử hình thành và phát triển của quan hệ công chúng trên thế giới và tại Việt Nam Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho	2	HK IX	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		sinh viên các kiến thức liên quan đến thực tiễn như: một, đi sâu vào tìm hiểu, phân tích nhiệm vụ và vai trò của các chuyên gia PR trong việc xây dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ giữa cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công chúng; Hai, làm rõ các hoạt động chính của quan hệ công chúng cũng như quy trình thực hiện các công việc của quan hệ công chúng; Ba, tìm hiểu các công cụ chủ yếu của ngành PR hỗ trợ cho việc hoạch định chiến lược nhằm thiết lập và duy trì mối quan hệ tin cậy, hiểu biết lẫn nhau giữa một tổ chức và các nhóm công chúng của nó; Bốn, những vấn đề về đạo đức và pháp lý của người làm quan hệ công chúng đang gặp phải hiện nay.			
61	Thực tế chuyên môn	Vận dụng những hiểu biết đã học vào tìm hiểu, phân tích, giải thích vấn đề lịch sử	2	HK IX	Đánh giá quá trình: Nhật ký chuyên

		hình thành và phát triển các di tích lịch sử những nơi đi qua (Nơi thăm quan). Nhận biết vai trò của các di tích lịch sử đối với các thế hệ đã qua và trách nhiệm của chúng ta trong thời gian tiếp theo.			môn 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
62	Quan hệ Trung – Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh	Trung Quốc và Mỹ là hai nước có sức ảnh hưởng lớn trên chính trường quốc tế. Thế nhưng trong mối quan hệ Trung-Mỹ từ sau khi nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời đến nay luôn chứa đựng những bất đồng. Những trang sử chứa đựng sự đối đầu của hai nước luôn nhiều hơn là sự đồng thuận. Chính vì vậy, việc nghiên cứu chính sách đối ngoại của hai quốc gia này luôn dành được sự quan tâm đối với những nhà hoạt động chính sách, của các nhà nghiên cứu cũng như của các học giả trong và ngoài nước. Riêng đối với sinh viên ngành Quốc tế học việc tìm hiểu về quan hệ Trung – Mỹ là vô cùng cần thiết. Vì môn học cung cấp cho SV những kiến thức về quan hệ Trung – Mỹ trong quá khứ để từ đó SV có thể lý giải cho những vấn đề hiện tại trong quan hệ Trung-Mỹ cũng như dự đoán được những xu hướng của quan hệ Trung – Mỹ trong tương lai.	2	HK IX	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

63	Chủ nghĩa khu vực ASEAN	Môn học cung cấp kiến thức về sự hình thành và phát triển của ASEAN, về đường lối chính trị của ASEAN, các nguyên tắc tổ chức hoạt động của ASEAN, quan hệ đối ngoại của ASEAN, vai trò của ASEAN trong an ninh khu vực và quốc tế; Củng cố các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu quốc tế cho người học, thông qua một tổ chức khu vực điển hình là ASEAN; Tăng cường sự hiểu biết về khu vực Đông Nam Á, thúc đẩy động cơ hội nhập khu vực và quốc tế trong sinh viên.	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
64	Chiến lược các cường quốc ở châu Á - Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);

		yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.			+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
65	Quan hệ quốc tế ở châu Á - Thái Bình Dương từ 1945-nay	Học phần giúp sinh viên xác định được khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, vai trò của các nước lớn tại khu vực châu Á Thái Bình Dương, đồng thời thể hiện mối quan hệ song phương giữa các quốc gia ở khu vực này. Từ đó, môn học sẽ giúp sinh viên nêu và phân tích được những thành tựu và hạn chế của các nước trong khu vực đã đạt được trong lịch sử cũng đánh giá triển vọng của các quan hệ này trong tương lai. Từ đó sinh viên sẽ có những nhận định khách quan về	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)

		quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương cũng như vai trò của các nước lớn tại khu vực này.			
66	Địa chính trị	Đây là học phần chuyên ngành quan trọng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
67	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á	Môn học nhằm giúp sinh viên nhớ và tóm tắt được những đặc trưng chính, những tổ chức, cơ cấu hợp tác quốc tế trong khu vực Đông Bắc Á. So sánh và trình bày được về mối quan hệ giữa tình hình nội chính với	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm,

		chính sách ngoại giao của các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực qua từng giai đoạn lịch sử. Từ đó lý giải và đánh giá được mối quan hệ quốc tế giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực.			Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
68	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á	Môn học sẽ nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á trên các lĩnh vực khác nhau như chính trị – kinh tế – văn hóa – quân sự giữa các thành viên Đông Nam Á và các nhóm quốc gia khác nhau; tiến trình hợp nhất thành một khối thống nhất (1967 – 1984, 1995, 1997, 1999)	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
69	Quan hệ Việt – Trung từ 1950 - nay	Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có mối quan hệ truyền thống lâu dài trong lịch sử, hai nước lại có những điểm tương đồng như có vị trí địa lý liền kề, có chung những giá trị văn hóa phương Đông. Hơn nữa, cả Việt Nam và Trung Quốc là những	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm,

		nước lựa chọn mô hình Xã hội Chủ nghĩa và cũng chính điều này trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ Trung Quốc là nước đã dành cho Việt Nam những khoảng viện trợ vô cùng to lớn. Tuy nhiên, nhìn lại quan hệ Việt – Trung không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió mà cũng có lúc quan hệ hai nước trở nên căng thẳng, thậm chí đối đầu. Chính vì vậy môn học Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc không chỉ cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về mối quan hệ Việt-Trung trong tiến trình lịch sử mà còn phân tích những vấn đề nổi bật trong quan hệ giữa hai nước, để từ đó sinh viên có những đánh giá khách quan về mối quan hệ này cũng như rút ra những giá trị, bài học từ mối quan hệ Việt-Trung.			Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
70	Mô phỏng hội nghị quốc tế (môn ngoại khóa)	Môn học đưa sinh viên tham gia vào một hội nghị quốc tế mô phỏng theo hội nghị ASEAN (có thể là hội nghị Ngoại trưởng ASEAN, hoặc Hội nghị ASEAN +3); - Sinh viên tham gia vào quá trình chuẩn bị hội nghị, quá trình diễn ra hội nghị và ra thông cáo chung của hội nghị; - Sinh viên đóng vai trong các đoàn đại biểu, các quan chức ASEAN và các đối	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu

		tác; đặt bản thân vào vị trí các chính khách trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế. - Sinh viên còn được tập huấn cách thức tổ chức một hội nghị quốc tế.			câu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
71	Quan hệ Việt – Mỹ	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình phát triển; những đặc điểm cơ bản của quan hệ Việt – Mỹ qua các giai đoạn lịch sử khác nhau; thông qua học phần sinh viên đồng thời hiểu được những yếu tố chi phối mối quan hệ, những thuận lợi và khó khăn trong việc cải thiện và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau, và xu hướng vận động của quan hệ hai nước trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
72	Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp	Giúp sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn.	5	HK X	Hội đồng chấm Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp

		- Giúp sinh viên có thể hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài khoa học một cách tốt nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học. - Giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn luyện cho sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học.			
--	--	--	--	--	--

1.4. Chương trình Quốc tế học, ngành cử nhân Quan hệ Quốc tế, khóa học 2022-2026

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Tiến trình lịch sử Việt Nam	76.Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao	2	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%)

		gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy, Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ, Thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và Thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.			+ Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)
2.	Thực hành tiến trình lịch sử Việt Nam	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản nghệ thuật). Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính	1	HK I	Kiểm tra đánh giá thường xuyên: (20%) Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Thực hành văn bản (30%) - Kiểm tra đánh giá cuối kỳ: Tự luận: (50%)
3.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phân hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có	2	HK I	Đánh giá quá trình

		tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.			+ Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (50%)
4.	Nhập môn KHXHNV	Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH & NV Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn ; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy ; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi ; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.	2	HK I	Đánh giá giữa kỳ 50%: Tự luận Đánh giá cuối kỳ 50%: Tiểu luận
5.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng	3	HK I	Đánh giá quá trình + Sinh viên tham gia vào các hoạt

		đề khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.			động trên lớp (10%) + Bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối kỳ: Thực hành trên máy (50%)
6.	Giáo dục thể chất (lý thuyết)	Học phần bao gồm 6 bài lý thuyết trang bị cho sinh viên về Lịch sử phát triển của TDTT, tác dụng của TDTT đối với con người; các nguyên tắc về phương pháp tập luyện TDTT; một số trạng thái bệnh lý thường gặp, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện TDTT; một số nội dung về vệ sinh và tâm lý học Thể dục thể thao, giới thiệu một số điều luật và phương pháp trọng tài; nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu các phân môn trong thể thao; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn. Song	2	HKII	Đánh giá quá trình 50% Đánh giá kết thúc học phần Tự luận: 60 phút

		song đó, sinh viên được thực hành vận động để rèn luyện thể lực và kỹ thuật động tác.			
7.	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững	“Văn hóa trong phát triển bền vững” là một cụm từ chỉ khái niệm của UNESCO và các tổ chức quốc tế khẳng định về sự gắn bó chặt chẽ của văn hóa trong sự phát triển bền vững. Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng đã khẳng định điều này. Từ đó, trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã đưa ra những đường lối ngày càng cụ thể, rõ ràng hơn về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững đất nước. Học phần giới thiệu cho người học hiểu được những khái niệm về văn hóa, thành tố nội hàm của văn hóa và văn hóa Việt Nam; giới thiệu về và bản sắc của văn hóa Việt Nam trên cả 2 phương diện: những giá trị truyền thống tốt đẹp và những hạn chế trong bản sắc văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu khái niệm về phát triển bền vững, nội hàm, lịch sử ra đời, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của phát triển bền vững. Học phần cũng giới thiệu về những cơ sở lý luận của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững, từ quan điểm của học thuyết Marx, đến tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm của Đảng Cộng sản	2	HKII	Các bài tóm tắt tài liệu của SV trình bày trước lớp, Thái độ tích cực trong tìm đọc tài liệu, tham gia hoạt động học tập (25%) Bài kiểm tra mỗi SV (25%) Kiểm tra cuối kỳ (50%): Tự luận đề mở

		Việt Nam từ đại hội VIII đến Đại hội XIII của Đảng về vai trò của văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu cho người học những quan điểm mang tính chuẩn mực quốc tế về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững của các quốc gia trên thế giới, nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam Trên cơ sở đó, học phần giới thiệu cho người học về mối quan hệ của văn hóa cũng như vai trò của văn hóa - một trong 5 trụ cột của phát triển bền vững là kinh tế, chính trị, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường - của Việt Nam trong hiện tại và tương lai.			
8.	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Học phần bao gồm: Khái quát về văn bản; Cơ cấu chung của văn bản; Kỹ thuật soạn thảo văn bản, Kỹ thuật liên quan nội dung văn bản, Quy trình ban hành văn bản pháp luật; Ngôn ngữ trong VBPL.	2	HKII	Đánh giá quá trình: Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức: trắc nghiệm/ Bài tập lớn - 50%
9.	Xã hội học	Môn học giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội	2	HKII	Đánh giá quá trình: Sinh viên tham gia các hoạt động trên

		dung, tư duy logic các vấn đề xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học. Ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cẩn trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.			lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
10.	Hội nhập kinh tế quốc tế	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.	2	HKII	Đánh giá quá trình Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp 10% Làm bài tập cá nhân 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình 20% Kết thúc học phần: tự luận đề mở 50%
11.	Đại cương Lịch sử thế giới	Nội dung học phần bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cổ - trung, cận và hiện đại, trong đó tập trung vào những vấn đề chính của lịch sử kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới từ cổ đến hiện đại, giới thiệu những đặc trưng cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần; sự hình thành,	2	HKII	Đánh giá quá trình Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp 10% Làm bài tập cá nhân 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình 20% Kết thúc học phần: Vấn đáp 50%

		phát triển suy vong của các quốc gia tiêu biểu trên thế giới; những thành tựu và đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các nước trên thế giới.			
12.	Môi trường và con người	Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về tài nguyên, môi trường và sinh thái. Đồng thời cung cấp kiến thức về ô nhiễm môi trường nước, đất, không khí, chất thải rắn, dân số và vệ sinh môi trường.	2	HKII	Giữa kỳ: Báo cáo seminar 50 % Kiểm tra cuối kỳ: 50% Trắc nghiệm
13.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần <i>Phương pháp nghiên cứu</i> được đào tạo gồm hai phần: (1) Phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết) nhằm trang bị cho sinh viên những khái niệm liên quan đến nghiên cứu khoa học: khoa học và nghiên cứu khoa học, vấn đề nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, vấn đề đạo đức trong nghiên cứu ; giúp sinh viên có phương pháp tìm	2	HKII	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)

		kiểm nguồn tư liệu thành văn (2) Phần kiến thực hành nghiên cứu mang tính chuyên ngành (30 tiết) : trang bị cho sinh viên cách viết và thực hành : viết đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Học phần được cấu tạo thành 4 chương : Chương 1 : Những vấn đề chung ; Chương 2 : Xây dựng đề cương nghiên cứu ; Chương 3 : Tổ chức nghiên cứu khoa học ; Chương 4 : Công bố kết quả nghiên cứu.			
14.	Giáo dục quốc phòng-an ninh (lý thuyết)	Nội dung học phần được cấu trúc thành 7 phần gồm: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ	5	HKIII	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Thực

		Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.			hành 50%
15.	Giáo dục quốc phòng-an ninh (thực hành)	Học phần trang bị cho sinh viên một số nội dung về: Đội ngũ đơn vị (trung đội), sử dụng bản đồ địa hình quân sự, phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao, ba môn quân sự phối hợp, trung đội bộ binh tiến công, trung đội bộ binh phòng ngự, kỹ thuật bắn súng ngắn, thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam. Nội dung trọng tâm: Trang bị cho sinh viên các kiến thức về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, sử dụng súng ngắn quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam.	3	HKIII	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm (tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25%: Tập hợp đội hình trung đội theo yêu cầu của Giảng viên Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
16.	Khoa học quản lý	Học phần cung cấp cho sinh viên Phương pháp quản lý, nguyên tắc quản lý, chức năng của quy trình quản lý và quyết định quản lý để áp dụng vào thực tế cuộc sống,	3	HKIII	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 10% Bài tập nhóm

		công việc đạt hiệu quả. Học phần còn giúp sinh viên nắm vững quy luật quản lý, hiểu được các phạm trù của khoa học quản lý. Từ đó, có cơ sở nhận thức một cách đúng đắn về ngành nghề mình học áp dụng vào công việc sau khi ra trường.			(tự luận) 15% Kiểm tra giữa kỳ 25%: \
17.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống	2	HK IV	Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) Đánh giá cuối: thi tự luận (50%)
18.	Toàn cầu hóa	Toàn cầu hóa là một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội giữa các quốc gia. Hiện nay quá trình này đang phát triển theo chiều hướng ngày càng sâu sắc hơn, nhanh hơn; thậm chí trở thành một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất được tất cả các quốc gia quan tâm kể từ sau chiến tranh lạnh. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động	2	HK IV	Tham dự lớp 10% Bài tập cá nhân 20% Kiểm tra giữa kỳ 2%: Tập hợp đội hình trung đội theo yêu cầu của Giảng viên Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%

		của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.			
19.	Tâm lý học	Học phần Tâm lý học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý người. Mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người như: hoạt động, giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3	HK IV	Tham dự lớp; 10% Làm bài tập 15% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%
20.	Lịch sử quan hệ quốc tế	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức	2	HK IV	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân Kiểm tra cuối kỳ tiểu luận hoặc tự luận 50%

		về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.			
21.	Hành chính nhà nước	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý nhà	2	HK IV	Chuyên cần 10% Bài tập cá nhân/nhóm 20% Bài tập cá nhân 20% Kiểm tra cuối kỳ Tiểu luận: %0%

		nước cơ bản nhằm vận dụng giải thích những tình huống cụ thể trong thực tiễn.			
22.	Chiến thuật Nghe và Nói tiếng Anh	The course includes eight units, focusing on listening and speaking skills with critical thinking unit approach. Thought-provoking questions from each unit encourages students to build up critical thinking skills, analyze, synthesize, apply knowledge, and develop their language skills around a topic by presenting them and discuss on them with ideas from today's world. It offers students the opportunity to give presentations on controversial topics, have instant practice on note-taking skills while listening to presentations, talks, interviews for gists.	3	HK IV	Mid-course assessment: 50% Class room activities (20%) Listening + speaking activities (30%) Final course assessment 50% Speaking test (IELTS format)
23.	Triết học Mác - Lênin (3+0)	Học phần gồm có ba chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy	3	HK V	Đánh giá quá trình Tham dự lớp 5% Làm bài tập 10% Các bài tập nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50%

		vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.			Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: thời gian 45 phút,(30 câu trắc nghiệm, 15 câu trả lời ngắn)
24.	Những vấn đề kinh tế-xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng	2	HK V	Đánh giá quá trình Tham dự lớp 5% Làm bài tập 10% Các bài tập nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: 50% Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: thời gian 45 phút,(30 câu trắc nghiệm, 15 câu trả lời ngắn)

		lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
25.	Luật quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế	2	HK V	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
26.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Pháp luật về chủ thể kinh doanh là môn học nghiên cứu về các loại hình chủ thể kinh doanh, bao gồm các quy định về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa	2	HK V	Đánh giá quá trình Tham dự lớp 10% Làm bài tập đầy đủ 20%

		vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp.			Tự luận/Nhận định/Bài tập tình huống 20% Đánh giá kết thúc học phần Tự luận/Nhận định/Bài tập tình huống 50%
27.	Luật Hành chính	Luật hành chính Việt Nam là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính; quản lý nhà nước; vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý nhà nước; cơ chế bảo vệ và đảm bảo thực hiện phòng, chống tham nhũng. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý nhà nước; bảo đảm quản lý có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý nhà nước. Luật hành chính Việt Nam còn cung cấp những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lý chuyên ngành khác như: thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; luật tổ tụng hành chính; xây dựng văn bản pháp luật; luật đất đai; luật tài chính; luật lao động; luật môi trường; luật hôn nhân và gia đình.	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận (60 phút)

		Môn học gồm 10 vấn đề tập trung vào 4 nội dung chính: - Những vấn đề chung về luật hành chính Việt Nam; - Chủ thể của luật hành chính Việt Nam; - Cường chế hành chính; - Phòng, chống tham nhũng.			
28.	Luật Lao động	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật lao động và các chế định cơ bản của luật lao động như: quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật lao động, các nguyên tắc, nguồn của luật lao động, các quy định về cơ cấu tổ chức, thẩm quyền của công đoàn, hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
29.	Luật tổ tụng hành chính	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật tổ tụng hành chính và các chế định cơ bản của Luật tổ tụng hành chính	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận

30.	Luật Đất đai	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật đất đai và các chế định cơ bản của Luật đất đai	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
31.	Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về luật Luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
32.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về Pháp luật về hòa giải ở cơ sở	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận
33.	Chiến thuật Đọc và viết tiếng Anh	This course develops proficiency in	3	HK V	Mid-course assessment: 50%

		integrated and contextualized reading and writing skills and strategies. Topics include reading and writing processes, critical thinking strategies, and recognition and composition of well-developed, coherent, and unified texts; except where noted, these topics are taught using texts primarily in the course book <i>Q: Skills for Success 3 - Reading and Writing</i> in order to prepare students to be career and college ready. Upon completion, students should be able to apply those skills toward understanding a variety of texts at the college level A2-B1 and toward composing a documented essay.			Class room activities (20%) Listening + speaking activities (30%) Final course assessment 50% Speaking test (IELTS format)
34.	Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế	Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên một số phương pháp nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Ngoài ra môn học cũng sẽ trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để có thể tiến hành một dự án nghiên cứu (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt	2	HK V	Đánh giá giữa học phần: Tham dự lớp 5% Thuyết trình nhóm 10% Thảo luận nhóm 10% Kiểm tra giữa kỳ 25% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận

		nghiệp...).			
35.	Thực tập 1	Học phần này giúp cho người học bước đầu làm quen với môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại nơi thực tập, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế tại một đơn vị, rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm và biết cách giao tiếp, ứng xử trong quan hệ công tác.	3	HK VI	Đánh giá quá trình: Đề cương và Nhật ký thực tập (50%) Đánh giá kết thúc học phần Báo cáo thu hoạch (50%)
36.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm

37.	Thế chế chính trị thế giới đương đại	Môn Thế chế chính trị các nước trên thế giới là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thế chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thể chế, thể chế chính trị, thể chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: - Cấu trúc các thể chế chính trị: quân chủ đại nghị, cộng hòa đại nghị, cộng hòa tổng thống, cộng hòa lưỡng tính, cộng hòa xã hội chủ nghĩa. - Thực tiễn xây dựng và vận hành thể chế chính trị ở các nước: Anh, Đức, Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Việt Nam.	2	HK VI	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận đề mở (50%)
38.	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với đối tượng sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế, cụ thể như	2	HK VI	Đánh giá quá trình: nghe, đọc 50% Kiểm tra cuối kỳ (kỹ năng đọc viết) 50%

	Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Hiện nay, việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Vì vậy, việc học tiếng Anh kết hợp với chuyên môn là một nhu cầu chính đáng và cần thiết để trang bị cho sinh viên không chỉ kỹ năng mà cả kiến thức chuyên ngành. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 1” được thiết kế nhằm giúp các bạn sinh viên bước đầu làm quen với việc sử dụng tiếng Anh trong việc chủ động tìm hiểu các chủ đề quen thuộc liên quan tới các vấn đề trong cuộc sống, dần hướng tới sử dụng			
--	---	--	--	--

		tiếng Anh trong việc nghiên cứu các vấn đề chuyên môn. Học phần bao gồm 8 chủ đề, tập trung vào việc phát triển từ vựng và ngữ pháp cơ bản dựa trên các chủ đề quen thuộc thông qua các bài tập nghe, nói, đọc, viết.			
39.	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
40.	Nhà nước và pháp luật	Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật và vận dụng vào thực tiễn.	3	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận 50%
41.	Hệ thống thông tin quản lý	Học phần này giúp cho người học có	3	HKVII	Đánh giá quá trình:

		được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Drive; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến			Đánh giá chuyên cần và thái độ học tập. SV hoàn thành và nộp các sản phẩm thuộc bài tập thực hành được giao: - Bài thực hành 1 - Bài thực hành 2 - Bài thực hành 3 - Bài thực hành 4 - Bài thực hành 5 - Bài thực hành 6 - Bài thực hành 7 2. Đánh giá cuối kỳ Xây dựng kế hoạch truyền thông trực tuyến có nội dung về một chủ đề sinh viên tự chọn. Thực hiện cuộc khảo sát có nội dung liên quan đến chủ đề đó và báo cáo kết quả có được trên website đã xây dựng.
42.	Chính sách công	Học phần Những vấn đề cơ bản về chính sách công được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức	3	HKVII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận

	khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách công. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể. Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications. Sinh viên được giới thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá		50%
--	--	--	-----

		trình thực hiện các bài tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách công.			
43.	Tiếng Anh chuyên ngành 2	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với đối tượng sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế, cụ thể như Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Hiện nay, việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Vì vậy, việc học tiếng Anh kết hợp với chuyên môn là một nhu cầu chính đáng và cần thiết để trang bị cho sinh viên không chỉ kỹ năng mà cả kiến thức chuyên ngành. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và	2	HKVII	Đánh giá quá trình: nghe, đọc 50% Kiểm tra cuối kỳ (kỹ năng đọc viết) 50%

		viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Tiếp theo học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 1”, học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 2” được thiết kế nhằm giúp các bạn sinh viên tập luyện sử dụng tiếng Anh tới mức độ thành thục thông qua việc nghiên cứu các chủ đề thuộc nhóm cơ sở ngành Quan hệ quốc tế. Hoàn thành học phần này, các bạn sinh viên sẽ tự tin hơn không chỉ trong giao tiếp cơ bản mà có thể sử dụng tiếng Anh trong công việc và nghiên cứu và hình thành kỹ năng chủ động tự học và phát triển ngoại ngữ. Học phần bao gồm 7 chủ đề, tập trung vào việc phát triển kỹ năng suy tư logic, tiếp thu bài giảng và thảo luận bằng tiếng Anh			
44.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu	2	HKVII	Đánh giá quá trình: 50%

		biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
45.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, trình bày về khái niệm, đối tượng,	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50%

		phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.			Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm 50%
46.	Đạo đức công vụ	Học phần bao gồm 5 chương nhằm trình bày các vấn đề về đạo đức công vụ của người công chức nhà nước: vấn đề lý luận chung về đạo đức; đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức thực thi công vụ nói riêng; những tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ và hệ thống pháp luật hiện hành về đạo đức công vụ. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2	HK VIII	Kiểm tra giữa kỳ 50%: Tự luận: 60 phút Kiểm tra cuối kỳ 50% : tự luận 90 phút
47.	Chính sách đối ngoại của Việt Nam	Môn học sẽ giới thiệu đến học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tiến trình lịch sử quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay. Nội dung học phần gồm 5 chương: Chương 1: Quan hệ đối ngoại trong năm đầu của nền cộng hòa dân chủ	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%

		(tháng 9-1945 – 12-1946), Chương 2: Quan hệ đối ngoại trong thời kỳ toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954); Chương 3: Quan hệ đối ngoại trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975); Chương 4: Quan hệ đối ngoại trong chiến tranh bảo vệ biên giới và giải tỏa tình trạng bị bao vây, cấm vận (1975-1995) và Chương 5: Quan hệ đối ngoại trong giai đoạn hòa bình, xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế (1995-Nay).			
48.	Nghiệp vụ ngoại thương	Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp vụ trong hoạt động ngoại thương từ lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương. <i>Mục tiêu về kỹ năng:</i> Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp <i>Mục tiêu về thái độ:</i> Hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nh	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tự luận 50%

		khẩu trong doanh nghiệp , có thái độ đủ đắn, ứng xử phù hợp với các vấn đề văn h trong đàm phán kinh doanh để đưa ra m hợp đồng ngoại thương phù hợp. Về năng l tự chủ và trách nhiệm: Phân tích và ra quy định phù hợp với doanh nghiệp			
49.	Giao tiếp hành chính	Người học được trang bị các kiến thức lý luận cơ bản về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; có khả năng ứng dụng lý thuyết của khoa học quản lý và các kỹ năng được học để giải quyết các tình huống giả định xảy ra trong quản lý nhà nước; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và ứng dụng khung lý thuyết nhằm nhận diện, lý giải và bước đầu xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân; có thái độ hợp tác, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của tổ	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		chức.			
50.	Quản trị hành chính văn phòng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cũng như kỹ năng về quản trị văn phòng như: tổ chức, lên lịch cho các cuộc họp, công tác, quản lý hồ sơ.	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
51.	Thực hành nghiệp vụ ngoại thương	Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp	1	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
52.	Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao	Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về vai trò, tầm quan trọng và các yêu cầu kỹ năng, nghiệp vụ trong giao tiếp, trong lễ tân ngoại giao để có thể vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch như marketing du lịch, đàm phán, tổ chức các hoạt động du lịch, sự kiện, lễ hội...	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm
53.	Tiếng Anh chuyên ngành 3	Tiếng Anh là một kỹ năng không thể thiếu đối với các bạn sinh viên theo học các chuyên ngành có yếu tố quốc tế như ngành Quốc tế học – Quan hệ quốc tế. Việc sử	2	HK VIII	Đánh giá quá trình: Bài tập nhóm 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận

	dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp, công việc hàng ngày và nghiên cứu đang ngày càng trở thành một đòi hỏi cấp thiết, đặc biệt là đối với các sinh viên theo học chuyên ngành Quan hệ quốc tế. Bên cạnh việc được đào tạo về kiến thức chuyên môn, được thực hành sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong tiếng Anh, một điều cần thiết nữa đối với sinh viên thuộc ngành Quan hệ quốc tế đó là khả năng sử dụng tiếng Anh để chủ động tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thực hiện nghiên cứu. Học phần “Tiếng Anh chuyên ngành 3” tiếp tục nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong việc học tập và nghiên cứu thông qua các hoạt động thảo luận, tranh luận, thuyết trình và làm bài tập cá nhân/nhóm liên quan tới chủ đề quan hệ quốc tế. Đặc biệt trong học phần này, sinh viên sẽ thể hiện tính chủ động hơn trong việc nghiên cứu thông qua việc tự tìm chủ			
--	---	--	--	--

		đề nghiên cứu và tài liệu kết hợp với thuyết trình. Học phần bao gồm 7 chủ đề chuyên sâu của ngành Quan hệ quốc tế.			
54.	Thực tập 2	Học phần này giúp cho người học bước đầu làm quen với môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại nơi thực tập, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế tại một đơn vị, rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm và biết cách giao tiếp, ứng xử trong quan hệ công tác.	5	HK VIII	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận
55.	Đàm phán quốc tế		2	HK IX	
56.	Biên – phiên dịch chuyên ngành quan hệ quốc tế	Học phần Biên phiên dịch Quan hệ quốc tế được thiết kế với mục tiêu giúp sinh viên nắm vững kiến thức về những vấn đề liên quan tới biên-phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại, đặc biệt là trong các chủ đề liên quan tới Quan hệ quốc tế. Sinh viên phát triển được nền tảng cho việc thực hành Biên-phiên dịch	2	HK IX	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trắc nghiệm

		thông qua việc nghiên cứu sử dụng các cấu trúc câu đặc trưng và vốn từ vựng phong phú của cả hai ngôn ngữ. Sinh viên sẽ học phân tích các tài liệu đồng thời thực hành các thể loại dịch thuật và cách diễn đạt đa dạng trong 2 ngôn ngữ.			
57.	Các tổ chức và diễn đàn quốc tế	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các khái niệm “tổ chức”, “khu vực”, “quốc tế”. Từ những khái niệm đó sinh viên có thể nắm được nội hàm và ngoại diên của các khái niệm tổ chức nói chung và tổ chức quốc tế nói riêng; Từ đó phân loại được tổ chức, cũng như bối cảnh lịch sử hình thành và những tác động của tổ chức đến đời sống kinh tế, chính trị thế giới.	2	HK IX	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%). Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
58.	Khu vực học	Học phần cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận, hệ thống các khái niệm căn bản của nghiên cứu một quốc gia và một	2	HK IX	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%).

		khu vực, những kiến thức về những khu vực quan trọng trên thế giới như: con đường phát triển của quốc gia và khu vực, đặc điểm hệ thống chính trị, mô hình kinh tế, bản sắc văn hoá, quan hệ quốc tế, hội nhập khu vực và xung đột khu vực.			Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
59.	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về môi trường kinh doanh quốc tế và những hoạt động kinh doanh của các tổ chức đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, liên doanh và hợp tác trong xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và tham gia thực hiện các hoạt động kinh doanh quốc tế sau này. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nắm bắt những xu hướng, diễn biến hiện hành	2	HK IX	Đánh giá quá trình: (tham gia lớp 10%, bài tập cá nhân 20%, BT nhóm 20%). Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		trong môi trường kinh doanh quốc tế và tình hình thực tiễn của các doanh nghiệp và các tập đoàn Việt Nam.			
60.	Pr - quan hệ công chúng	Môn học trang bị cho sinh viên một cách đầy đủ, có tính hệ thống những kiến thức cơ bản mang tính lý luận về Quan hệ công chúng (PR) cụ thể: khái niệm về giao tiếp, PR, quảng cáo, Marketing, tuyên truyền, chức năng cơ bản của PR, lịch sử hình thành và phát triển của quan hệ công chúng trên thế giới và tại Việt Nam Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến thực tiễn như: một, đi sâu vào tìm hiểu, phân tích nhiệm vụ và vai trò của các chuyên gia PR trong việc xây dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ giữa cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công chúng; Hai, làm rõ các hoạt động chính của quan hệ	2	HK IX	Đánh giá quá trình: 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%

		công chúng cũng như quy trình thực hiện các công việc của quan hệ công chúng; Ba, tìm hiểu các công cụ chủ yếu của ngành PR hỗ trợ cho việc hoạch định chiến lược nhằm thiết lập và duy trì mối quan hệ tin cậy, hiểu biết lẫn nhau giữa một tổ chức và các nhóm công chúng của nó; Bốn, những vấn đề về đạo đức và pháp lý của người làm quan hệ công chúng đang gặp phải hiện nay.			
61.	Thực tế chuyên môn	Vận dụng những hiểu biết đã học vào tìm hiểu, phân tích, giải thích vấn đề lịch sử hình thành và phát triển các di tích lịch sử những nơi đi qua (Nơi thăm quan). Nhận biết vai trò của các di tích lịch sử đối với các thế hệ đã qua và trách nhiệm của chúng ta trong thời gian tiếp theo.	2	HK IX	Đánh giá quá trình: Nhật ký chuyên môn 50% Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
62.	Quan hệ Trung – Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh	Trung Quốc và Mỹ là hai nước có sức ảnh hưởng lớn trên chính trường quốc tế. Thế nhưng trong mối quan hệ Trung-Mỹ từ sau	2	HK IX	Đánh giá quá trình: 50%

		khí nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời đến nay luôn chứa đựng những bất đồng. Những tranh chấp chứa đựng sự đối đầu của hai nước luôn nhiều hơn là sự đồng thuận. Chính vì vậy, việc nghiên cứu chính sách đối ngoại của hai quốc gia này luôn dành được sự quan tâm đối với những nhà hoạt động chính sách, của các nhà nghiên cứu cũng như của các học giả trong và ngoài nước. Riêng đối với sinh viên ngành Quốc tế học việc tìm hiểu về quan hệ Trung – Mỹ là vô cùng cần thiết. Vì môn học cung cấp cho SV những kiến thức về quan hệ Trung – Mỹ trong quá khứ để từ đó SV có thể lý giải cho những vấn đề hiện tại trong quan hệ Trung-Mỹ cũng như dự đoán được những xu hướng của quan hệ Trung – Mỹ trong tương lai.			Đánh giá kết thúc học phần: tiểu luận 50%
63.	Chủ nghĩa khu vực ASEAN	Môn học cung cấp kiến thức về sự hình thành và phát triển của ASEAN, về đường lối chính trị của ASEAN, các nguyên tắc tổ chức hoạt động của ASEAN, quan hệ đối ngoại của ASEAN, vai trò của ASEAN trong an ninh khu vực và quốc tế; củng cố các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu quốc tế cho người học, thông	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên

		qua một tổ chức khu vực điển hình là ASEAN; Tăng cường sự hiểu biết về khu vực Đông Nam Á, thúc đẩy động cơ hội nhập khu vực và quốc tế trong sinh viên.			lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
64.	Chiến lược các cường quốc ở châu Á - Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)

		quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
65.	Quan hệ quốc tế ở châu Á - Thái Bình Dương từ 1945-nay	Học phần giúp sinh viên xác định được khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, vai trò của các nước lớn tại khu vực châu Á Thái Bình Dương, đồng thời thể hiện mối quan hệ song phương giữa các quốc gia ở khu vực này. Từ đó, môn học sẽ giúp sinh viên nêu và phân tích được những thành tựu và hạn chế của các nước trong khu vực đã đạt được trong lịch sử cũng đánh giá triển vọng của các quan hệ này trong tương lai. Từ đó sinh viên sẽ có những nhận định khách quan về quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương cũng như vai trò của các nước lớn tại khu vực này.	2	HK IX	Đánh giá quá trình + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
66.	Địa chính trị	Đây là học phần chuyên ngành quan trọng,	2	HK IX	Đánh giá quá trình

		cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.			+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ: tiểu luận (50%)
67.	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á	Môn học nhằm giúp sinh viên nhớ và tóm tắt được những đặc trưng chính, những tổ chức, cơ cấu hợp tác quốc tế trong khu vực Đông Bắc Á. So sánh và trình bày được về mối quan hệ giữa tình hình nội chính với chính sách ngoại giao của các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực qua từng giai đoạn lịch sử. Từ đó lý giải và đánh giá được mối quan hệ quốc tế giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực.	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức

					thi tiểu luận (50%)
68.	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á	Môn học sẽ nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á trên các lĩnh vực khác nhau như chính trị – kinh tế – văn hóa – quân sự giữa các thành viên Đông Nam Á và các nhóm quốc gia khác nhau; tiến trình hợp nhất thành một khối thống nhất (1967 – 1984, 1995, 1997, 1999)	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
69.	Quan hệ Việt – Trung từ 1950 - nay	Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có mối quan hệ truyền thống lâu dài trong lịch sử, hai nước lại có những điểm tương đồng như có vị trí địa lí liền kề, có chung những giá trị văn hóa phương Đông. Hơn nữa, cả Việt Nam và Trung Quốc là những nước lựa chọn mô hình Xã hội Chủ nghĩa và cũng chính điều này trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ Trung Quốc là nước đã dành cho Việt Nam những khoảng viện trợ vô cùng to lớn. Tuy nhiên, nhìn lại quan hệ Việt – Trung không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió mà	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức

		cũng có lúc quan hệ hai nước trở nên căng thẳng, thậm chí đối đầu. Chính vì vậy môn học Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc không chỉ cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về mối quan hệ Việt-Trung trong tiến trình lịch sử mà còn phân tích những vấn đề nổi bật trong quan hệ giữa hai nước, để từ đó sinh viên có những đánh giá khách quan về mối quan hệ này cũng như rút ra những giá trị, bài học từ mối quan hệ Việt-Trung.			thi tiểu luận (50%)
70.	Mô phỏng hội nghị quốc tế (môn ngoại khóa)	Môn học đưa sinh viên tham gia vào một hội nghị quốc tế mô phỏng theo hội nghị ASEAN (có thể là hội nghị Ngoại trưởng ASEAN, hoặc Hội nghị ASEAN+3); - Sinh viên tham gia vào quá trình chuẩn bị hội nghị, quá trình diễn ra hội nghị và ra thông cáo chung của hội nghị; - Sinh viên đóng vai trong các đoàn đại biểu, các quan chức ASEAN và các đối tác; đặt bản thân vào vị trí các chính khách trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế. - Sinh viên còn được tập huấn cách thức tổ chức một hội nghị quốc tế.	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)

71.	Quan hệ Việt – Mỹ	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình phát triển; những đặc điểm cơ bản của quan hệ Việt – Mỹ qua các giai đoạn lịch sử khác nhau; thông qua học phần sinh viên đồng thời hiểu được những yếu tố chi phối mối quan hệ, những thuận lợi và khó khăn trong việc cải thiện và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau, và xu hướng vận động của quan hệ hai nước trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2	HK X	Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
72.	Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp	Giúp sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn. - Giúp sinh viên có thể hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài khoa học một cách tốt nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học.	5	HK X	Hội đồng chấm Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp

		- Giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn luyện cho sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học.			
--	--	---	--	--	--

Bình Dương, ngày 15 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Quốc Cường